

NĂM 2 SỔ 68 ● 10 JUL. 1937

Fondateur : DAO-TRINH-NHAT

Directeur-Administrateur :
TRAN-VAN-GIAORédaction & Administration
151, Rue Bourdais, SAIGON:: GIÁ BÁO : 1 năm 6\$00 ::
6 tháng 3\$50 — 3 tháng 2\$00
MUA BÁO XIN TRẢ TIỀN MẶT**mai**

tuần-bao ra ngày thứ bảy

QUOC-KE DAN-SANH VAN-HOC NGHE-THUAT

**TRONG SỐ NÀY
CÓ NHỮNG BÀI**Van-si có nên làm
chanh tri hay không?THO-SAN TINH QUANG-NAM
Yên Sào**Thông-chế TOI KHATCHEVSKY
PHẢN-QUỐC BI XU-TỬ****Hoà hay Chiên**
TRÊN THÁI-BÌNH-DƯƠNG ?**NHỮNG TRÈ
LANG-THANG**
(Phóng-sự dài của THAM GIAO)**Nghiệp-đoàn theo đạo
luật 21 thang ba 1884****NAN GIET NGU'O'I
GHE-GOM : HO'I DOC****Nông-Nghiệp hợp Tác Xả****ĐO'I GỎA BUA**

(CHUYỆN NGÂN)

V. V.

16 TRƯ'ÔNG GIÁ 0\$12**HAI ĐIỀU NGUYỆN - VỌNG
THIỆT-THA CỦA DÂN CHÚNG****C**HẰNG cần phải nhắc lại, tưởng ai ai cũng đã thấy rõ.

Cái tinh-thần mà chúng tôi vẫn bày tỏ trên tờ báo này, là một cái tinh-thần hợp-tác.

Nhưng hợp - tác với một thái độ cương-trực, hợp-tác với một tấm lòng chơn-thành.

Mỗi khi nhà cầm quyền làm những việc phải, chúng tôi vẫn có can-dảm mà ngợi-khen, và chắc rằng những lời ngợi-khen đó sẽ được mọi người nhìn-nhận.

Trái lại, lúc nào đã nhận thấy phần đông dân - chúng đương thêm muốn một điều gì, chúng tôi cũng xin lấy thật tình mà bày tỏ, và mong sao Chánh-phủ sẽ dễ ý nghe lời.

Mới hôm tuần trước, cũng ở chỗ này, chúng tôi đã biểu-dương một cách hân hoi một vài cái thiện-chánh đáng khen của quan Thống-Đốc Pierre Pagès.

Vậy hôm nay, chúng tôi tưởng mình cũng có cái quyền làm thông ngôn để đạo-đặt lên với Chánh-phủ một đôi điều nguyện vọng tha-thiết của nhơn dân.

SÁNG hôm thứ ba 6 Juillet, cũng như các nhà báo khác ở Saigon, báo này đã thỉnh linh tiếp kiến một đoàn đại-biểu lao-động 18 người, vừa đàn ông lẫn đàn bà, đều là những thợ-thuyền làm việc ở nhiều hãng tại Saigon Cholon.

Họ đến thăm chúng tôi có việc gì?

Với một cái giọng rất hòa nhã nhưng mà quả-quyết, họ đã nói mình - bạch với chúng tôi rằng họ muốn hai việc.

Việc thứ nhất, là mong các báo ủng hộ giúp cho cuộc vận-động xin tự-do nghiệp đoàn theo đạo luật năm 1884, nghĩa là một cái quyền tự-do in hết như ở bên Chánh-quốc.

Việc thứ hai, là mong các báo trong Nam này sẽ hưởng-ứng nhưng họ vẫn thay mặt cho theo báo-giới ngoài Trung Bắc

mà tổ-chức Hội nghị báo giới Đông-dương ngõ xin cho ký được cái quyền tự-do ngôn-luận.

Ấy đó, hai điều sở-nguyện mà đoàn đại-biểu 18 người kia đã đến nói với chúng tôi là phân-minh, rõ-rệt như vậy đó.

HOẶC-giã sẽ bảo : « Thứ có 18 người mà nghĩa lý gì ! ».

Ấy chết ! Đừng nên khinh thường như vậy chớ.

Phải biết rằng cái thiếu - số nhiều khi vẫn có chỗ quan-hệ của nó.

18 người tuy là ít thật, song cho được thốt ra từ nơi lỗ miệng của 18 người, biết đâu những cái ý muốn đã nói trên kia, lại chẳng phải là ý chung



Toàn-Quyền BRÉVIE

của mấy chục, mấy trăm, hay mấy ngàn người khác ?

Đối với những nhà cai-trị có con mắt thấy xa, chúng tôi thiết tưởng chẳng bao giờ họ lại khinh-thị mà bỏ qua những ý-kiến phát-biểu bởi một thiếu số.

Hưởng chi, như chúng tôi đã nói rõ, 18 người lao-động kia là những đại-biểu cho anh em chị em thợ-thuyền làm việc trong nhiều hãng ở Saigon-Cholon, nghĩa là tuy ít mặc dầu, nhưng họ vẫn thay mặt cho một số người khá đông, cho

nên đối với hai cái ý muốn mà họ đã tỏ bày, chúng ta có thể xem như ta hai điều nguyện-vọng thiết-tha của dân-chúng.

MÀ chúng tôi xin nói mau rằng, theo như chúng tôi, thì cả hai điều nguyện-vọng ấy cũng không có gì là quá đáng hết.

Về tự-do nghiệp - đoàn, nếu như Chánh-phủ nhìn-nhận lập nghiệp-đoàn là việc cần kíp cho thợ-thuyền xứ này, như lời ông Justin Godart đã tuyên-bố, thì hãy cứ việc cho ban-hành luật 1884, giống hệt với bên tây.

Bằng như trái lại, nếu báo thợ-thuyền bốn-xứ chưa đủ tư-cách để thừa - hưởng tự - do nghiệp-đoàn, thì thôi, chẳng thà hãy dẹp phứt vấn-đề ấy đi cho rảnh!

Chớ con đã ban - hành luật nghiệp-đoàn, mà đồng-thời lại hạn - chế nhiều nỗi khó - khăn, cho một tay, lấy lại một tay, giạt dần giạt thẳng, thì chúng tôi phải nói thật rằng cái chánh-sách ấy chẳng bao giờ làm cho người ta biết ơn, mà chỉ gây nên những sự bất-mãn, thì có. Nguy - hiểm lắm thay !

Về tự - do báo-giới, thì khỏi nói ai cũng biết nó chính là rường cột của mọi sự tự-do.

Những người tin cậy nơi Chánh-phủ Mặt-trận Bình-Dân như chúng tôi, bao giờ cũng tin nơi cái chánh - sách giải-phóng thuộc-địa của chánh-phủ.

Song đã nói là thi - hành chánh-sách giải-phóng, mà nếu không chịu giúp cho chúng tôi cái lợi-khi để giải-phóng, tức là cái quyền tự-do ngôn-luận, thì chẳng hóa ra cũng mâu-thuẫn lắm sao ?...

Bởi vậy, ngày nào đã nắm được tự - do ngôn - luận trong tay rồi, ngày ấy sự tin - nhiệm của chúng tôi đối với Chánh-phủ Mặt-trận Bình-dân mới thật là mười phần vững-chãi.

Mai

HƠI ĐỘC

(Gaz Toxiques et Asphyxiants)

của HOÀNG PHỒ

Vừa rồi, tin A.R.I.P. gửi đến cho chúng ta hay: quân của Chánh-phủ Tây-Ban-Nha đã dùng Hơi độc để đánh cùng binh Quốc-gia của phần-tướng Franco; và lại năm ngoái trong trận chính-phục nước Abyssinie, quân Phát-xít nước Ý-đại-lợi cũng có dùng đến hơi độc giết hàng hà sa số người thổ-dân một cách tàn-nhân.

Vậy muốn hiểu cho chur độc-giả một bài khảo cứu tình-tướng về hơi độc, chúng tôi vui lòng mà đăng mấy bài rất có giá-trị của ông bạn Hoàng-Phồ viết ra do những tài-liệu và biết bao nhiêu sách của các danh-tướng Đức, Pháp và Anh đã xuất bản riêng về hơi độc mà Hoàng-Quân đã có công sưu-tập bấy lâu nay.

MAI

Hiện nay các nước trong hoàn-cầu đều chế hơi độc, duy có Đức chế nhiều hơn hết, là vì xưa nay Đức vẫn là tay vô-địch về các Khoa-học chỉ nói riêng về Hóa-Học bao giờ cũng chiếm giải nhất trong thế-giới và không năm nào chịu nhượng phần thưởng Nobel (500.000p.) cho ai cả.

Và lại chính Đức bắt đầu dùng hơi độc trước hết trong trận Âu-Chiến. Ngày 22 tháng tư 1915, lúc năm giờ chiều, Đức dùng hơi độc tại trận Langemark. Bixchoote.

PHUN HƠI ĐỘC

1) Tại trận này quân Pháp bị trúng thuốc 15.000 người, và chết 5.000 người.
2) Ngày 31 tháng năm 1915, tại đất Nya Rawka, Ossowicz và Bolimov, Đức phun hơi độc bề dài 12 cây số, giết hết 9.700 lính Tây-Bá-Lợi-Á.

3) Đức phun hơi độc tại trận Witleton, giết hết 4.000 lính kỵ-mã Nga và tất cả ngựa.

4) Đánh trận Champagne ngày 19 và 20 tháng mười 1915: 5.096 người trúng thuốc, 794 người chết.

5) Đánh trận Somme tháng hai 1916: Hơi độc bay dài tới 34 cây số, 1.289 người trúng thuốc, 283 người chết.

6) Đánh trận Champagne, tháng Giêng 1917: Hơi độc bay dài đến 30 cây số;

2.062 người trúng thuốc, 531 người chết.

Còn súng bắn đạn có chất độc Yperite hại như sau này:

1) Tại thành Ypres, đêm 12 và 13 tháng bảy 1917: Bắn hơi độc ra 55 phút 2.229 người,

1) Từ 14 tháng bảy đến 4 tháng tám 1917, quân Anh tại

trận Flandre bị hại hết 14.726 người.

3) Đêm 20 và 21 tháng tám 1917, tại trận Armentières bị hao hết 2.838 người.

4) Tại trận La Fère, 21 tháng ba 1918, Đức bắn 250.000 trái phá có hơi độc Yperite. Lính Anh bị hao hết 4.800 người.

5) Tháng mười một 1917: 170 người chết.

6) Ngày 24 tháng mười 1917: Đức đánh Ý tại trận Isonzo: 600 lính Ý và ngựa chết vì hơi độc (Theo lời Bác-sĩ Parisol)

7) Tổng cộng số quân Anh trúng thuốc độc là 180.960 người; và chết: 6062 người. (Theo lời Bác-sĩ Dautrebande)

8) Số lính Hoaký trúng thuốc là 75.000 người.

Sở dĩ chết nhiều như thế là vì Đức dùng toàn những chất rất mạnh như là:

a) Hơi độc làm sưng và mù con mắt, gọi là Gaz Lacrymogène (Oxylbromid); Thứ này nhẹ nhất, bị hơi thì mù lòa, phải bỏ súng lui quân ngay.

b) Hơi ngạt và hơi độc; (Gaz asphyxiants et toxiques)

1) CHLORE.— Mạnh lắm; Trong một lít không khí chỉ có ba ly (3 millig thuốc, này tức là 0,0003%, mà hít vào trong mấy phút chết ngay.

2) PHOSGÈNE.— (Oxychlorure de Carbone) Tàn lãn độc hơn Chlore.

Ngày 23 tháng năm 1928, nhà máy Hóa-Học « Chemische Fabrik của Bác-sĩ Stolzemberg ở Hambourg có một thùng Phosgène nổ. Số người, bò cừu, heo, gà chết kể có mấy ngàn. Thậm chí hai ngày sau này tại nạn này, nhiều người ở xa cách thành Hambourg 18 cây số cũng bị hại, vì gió đưa hơi độc đến.

3*) Nitrochloroforme (Chloropierine) Độc hơn Chlore năm lần. Hơi nó bay vào mắt, làm thối rở và đau ngay. Hòa một gramme trong 200 không-khí, đã nguy hiểm lắm rồi; còn hòa tám ly (8 milig, trong một lít không-khí, hít vào chết lập tức. Bắn hơi ấy ra trong năm sáu giờ hầy còn độc.

4*) Hơi Cyanhydrique.— Mạnh lắm.

5*) Hơi Sulfure d'éthyle dichloré (Hồng Mao gọi « Mustard gas » Đức gọi là Gaz à Croix jaune, Pháp gọi là Gaz Moutarde hay Yperite) Hơi này nguy hiểm vô cùng: O, millig. 007 hòa với một lít không khí cũng đủ chết. Nếu hòa một phần thuốc này với 14 triệu phần không khí, nó còn làm sưng phổi và thối da bunn thối (nécroses) (Do sự thí nghiệm của bà Bác-sĩ Đức Gertrud woker. « Der Kommende Gitsgas-krieg »).

Bác-sĩ Hanslian (chuyên môn về hơi độc) nói rằng tất cả quan Tham-Mưu của đội quân Hồng-Mao số 77 đều chết năm trên những tấm vải trắng (drap) trong một nhà bị hơi Moutarde 24 giờ trước khi quân Hồng-Mao kéo đến đóng đồn.

Hơi Moutarde hít vào cổ, cây và đất, cát ngoài đồng, cách năm bảy ngày vẫn òn độc. Vì vậy nên người Hoa-Kỳ lúc sang giúp Pháp có sắm cho mỗi con ngựa bốn chiếc giày để khỏi thối nát chun ngựa.

6*) Hơi Diphénylchlorarsine, Đức gọi là Gaz Croix bleue.

Hòa O, millig. 03 trong một lít không-khí đủ làm chết người.

7*) Hơi Diphénylchlorarsine lại còn độc hơn

Hòa O, millig. 01 trong một thuốc khối không bít đủ hại người.

Hòa một phần thuốc ấy trong 30 triệu phần không khí đủ giết người.

8*) Hơi Ethyldichlorarsine.

9*) Hơi Ethydbromarsine và 10*) Hơi Méthylchlorarsine cũng độc lắm.

11) Hơi Lewisite (Chlovingdichlorarsine) do người Mỹ chế ra. Ít độc hơn Hơi Moutarde.

12) Hơi Brôme, dùng trong tháng Sáu 1915.

13) Hơi Bromacétone dùng trong tháng Sáu 1915.

14) Hơi Chlorosulfate de méthyle, dùng tháng Bảy 1915.

15) Hơi Chloroformiate de méthyle, dùng tháng Tám 1915.

16) Hơi Bromométhyl-Ethy-cétol, dùng tháng Tám 1915.

17) Hơi Chloroformiate de Trichlorométhyle, dùng tháng Bảy 1916.

18) Hơi Bromure de Benzile.

19) Hơi Bromure de Xylyle.

20) Hơi Chlorure de Phényl-carbylamine, dùng tháng Chín 1917.

21) Hơi Oxyde de Carbone độc lắm: Hòa một lít hơi này trong 1000 lít không-khí, thì làm hư được 50 phần 100 chất đỏ tươi (Hémoglobine) của máu. Hòa một lít trong một trăm lít không khí, thì 90 phần 100 chất Hémoglobine bị hư: Chết trong nháy mắt. Một cân thuốc súng « B » tức nổ, sanh ra 900 lít hơi độc, trong số đó có 300 lít « Oxide de Carbone ».

(Theo lời Bác-sĩ Cilleuls và Izard)

22) Sau trận Âu-Chiến, Đức tìm ra vô số hơi độc, nhưng còn giữ bí mật. Người ta chỉ biết một chất tên là « Cacodylisocyanide ».

(Theo lời J. Laurent)

23) Hơi Tétrathyle de Plomb.

24) Hơi Diéthyle de Tellure. Hai hơi này, theo lời Bác-sĩ Zangger, độc hơn Mã tiền (Strychnine) 100 lần.

Theo lời thiếu-Tá Đức Carl Endress nói trong sách « Der Kommenden Gaskrieg » « Trận Chiến-tranh bằng hơi độc sau này » thì một sĩ-quan Hồng-Mao tên là Nye có chế được một thứ hơi độc mạnh lắm: Hòa một phần trong 10 triệu phần không-khí đủ làm cho quân lính chết hết trong một phút.

Từ ngày ký từ Hòa Ước Versailles đến nay công việc chế thuốc độc của Đức vẫn tiến tới luôn. Chính Đại-Tướng Denvigne ở sáu bảy năm bên Đức lúc về nước có viết một quyển sách nhan đề là « Những điều trông thấy... » (Ce que j'ai vu et en entend en Allemagne). Xem sách này mới biết rằng thật là « những điều trông thấy ma đầu đớn lòn... »... Ngai còn nài rằng Đức là một nước tuyệt vời về Khoa-Học, mà nhất là Hóa-Học. Khắp nước Đức kỹ nghệ và hóa học phát triển một cách phi thường. Người Đức có một cái tinh riêng là trước khi đi tay làm chẳng hạn việc gì đều có nghĩ đến cách lợi dụng việc ấy về quân sự.

Đồng-Minh biết rằng binh nhứt Đức chế hơi độc nhiều, song không thể nài cấm được Đức, là vì các chất dùng chế ra hơi độc như chất Chlore, Phosgène v.v... là bắt thường dùng nhứt trong các xưởng chế thuốc trị bệnh Tét rùng (Plasmochine), chế phẩm nhuộm; chế tơ lụa nhơn tạo.

Chlore là một chất thường dùng để chế với Benzène và Folène và làm các vị Chlorures de Chaux, Eau de Javel và Acide chlorhydrique. Trước Âu-Chiến, Đức làm ra mỗi ngày 37 tấn. Trong lúc Âu-Chiến làm xấp đôi.

Còn Phosgène là món cần nhứt để chế các thứ phẩm nhuộm. Sau cuộc chiến tranh, nhà máy « Badische Anilin » chế mỗi ngày được 200 tấn Phosgène nhà bảo chế Bayer ở Leverkusen làm được 30 tấn.

(Theo lời Đại-Tướng Denvigne)

Còn Sulfate d'Amoniaque,

các xưởng Đức mỗi năm chế ra được hai triệu tấn. Bình nhứt, nói rằng để làm phân hóa học (Englais chimiques) kỹ thật dùng để làm thuốc súng;

Thật là: « Tinh vi phân, động vi pháo ».

Năm 1913, trước Âu-Chiến một năm, Hóa-Học sư Haber dùng Phép « Tổng hợp » (Synthèse) các chất mà chế ra Amoniaque thật nhiều. Sự phát minh này có ảnh hưởng rất to cho cuộc Âu-Chiến, vì nhờ nó nước Đức mới đủ vật liệu làm chất nổ, và chiến tranh lại kéo dài thêm ba năm nữa (từ 1915 đến 1918).

Roger Simonet nói rằng: Chánh-phủ Đức có phụ cấp cho nhà máy HABER ở Oppau 200 triệu đồng vàng mã-khắc; 200 triệu đồng mã-khắc ấy làm chết nhiều lính Pháp hơn trận Verdun.

Xưa nay chất Ammoniaque do chất Nitrate de Soude ở Chili (Nam-Mỹ) chở sang Âu-châu. Năm 1915, Đồng-Minh vây bốn biển, thành thử Đức không còn một chút Ammoniaque. Nếu không có ông thánh Haber thì Đức đành bỏ tay hiệu chết.

Ông Haber và ông Bosch (hai giáo-sư này đều có phần thưởng Nobel) dùng thứ máy riêng chế Ammoniaque bằng không khí và nước.

Nói n he hình như dễ lắm, kỳ thật phải mấy mươi năm khó nhọc và thí nghiệm mới tìm ra cách rút đạm-khí trong không-khí và rút khinh-khí trong nước lạnh. Dùng phép « Tổng hợp » chế hai hơi ấy thành ra Ammoniaque, rồi, dùng Ammoniaque để chế ra thuốc đạn. Nước với không khí, hai vật liệu này dầu Đức bị vây mấy thế kỷ cũng chẳng sợ thiếu, chẳng sợ hết;

Còn trời còn nước còn non, Còn hơi khí-đạm (Azote) hầy còn giang sơn.

Hiện nay Công-Ty Badische chế mỗi năm 350.000 tấn, nhà máy I.G. ở Mersebourg 500.000 tấn.

Đại-Tướng Denvigne nói rằng: (Nói tóm lại thì Công-Ty I.G.

(Coi tiếp trương 14)

MAISON DO - NHU - LIÊN

91-110 rue d'Espagne SAIGON Téléphone n° 21.876



Có bán máy đánh chữ hiệu HERMES Baby portatif và HERMES 2000 portable đánh được cả chữ Tây và chữ Quốc-ngữ rất tiện lợi. Máy HERMES Baby kiểu portatif, coi rất lịch sự, và lại nhẹ nhàng hơn các thứ máy khác. Máy HERMES 2000 portable, rất tinh xảo, có nhiều cái đặc sắc tối tân, các thứ máy khác chưa từng có. Hai thứ máy nói trên đây mỗi lần đánh được bảy tám bản. Các ngài đừng qua sẽ rõ. — Máy bán có garantie

GIÁ CHIỀU HÀNG

HERMES Baby, máy đánh chữ Tây 80p. 00.
máy đánh chữ Tây và chữ Quốc-ngữ 90 00.
HERMES 2000 máy đánh chữ Tây 130 00.
Máy đánh chữ Tây và chữ Quốc ngữ 150 00.

NGƯỜI VÀ VIỆC

Làm báo mà bị thất nghiệp là sự thường

MÔI rồi, một tờ báo ở Nam-viên, xin nói rõ là báo «La Vérité», nhơn nói chuyện về bức dây thép ở Cần-thơ đã gửi lên cho hội A.J.A.C. để phản kháng về vụ Thâu-Tạo, lại nhẽ ông Trần-thiện-Quý, là phó hội trưởng của A.J.A.C. mà công-kích.

Công kích ông Quý, ấy đã đành là cái quyền riêng của báo «La Vérité».

Chúng tôi chỉ lạ một điều, là sao trong khi công kích đó, bạn đồng nghiệp ở Nam-viên lại rở bả bút mà chế nhạo rằng ông Quý là một «phó hội trưởng thất nghiệp» (un vice président chômeur)?

Trong ý tờ báo «La Vérité» tưởng rằng «thất nghiệp» là xấu hổ lắm sao?...

Các bạn đồng nghiệp ở báo «La Vérité» giàu sang, sung sướng đến cực nào, thì chúng tôi chưa được biết rõ. Chớ riêng phần anh em viết báo quốc ngữ ở Saigon này, thì những cảnh ba đào đối với chúng tôi là thường lắm!

Rất đời là bên Pháp kia, báo-giới có tổ chức, có liên-đoàn, động một chút gì họ cũng có thể binh vực, cứu tế lẫn nhau, thế mà trong mấy tháng gần đây, vì giấy mực tăng giá, các báo phải thái hổ: người làm, những nhà viết báo bị thất nghiệp còn phải lấy số ngàn mà kể.

Hưởng chi ở xứ này, báo giới tuyệt nhiên chẳng có tổ chức, lại thêm phải sống dưới một chế độ bấp bênh, không chắc chắn gì cả; ngày rày đương đi làm đó, mà biết đâu ngày mai tình hình nhà báo lại chẳng bị đóng cửa? người viết báo lại chẳng phải gát bút?

Thất-nghiệp đối với con nhà viết báo, nhảm có xấu hổ gì đâu?

Dầu bị thất nghiệp mặc lòng, đối với chúng tôi ông Trần-thiện-Quý cứ vẫn là một bạn đồng-nghiệp.

Mà có lẽ đương lúc bị thất-nghiệp, ông phó hội trưởng Trần-thiện-Quý mới có nhiều ngày giờ mà lo lắng cho việc hội của chúng tôi.

Hưởng chi cái này — xin nói thật mà nghe, — ông Trần-thiện-Quý hiện giờ cũng chưa đến nỗi hoàn-toàn «thất nghiệp» như báo «La Vérité» vẫn tưởng,

được 10 trò gái và 9 trò trai. Ở Mỹ Tho, 14 trò đậu. Ở Cần Thơ, 54 trò,

Theo lời một nhà mô phạm có dự vào ban giám khảo chấm thi, là ông giáo sư Nguyễn văn Nho ở trường trung đẳng Pétrus Ký, đã cắt nghĩa trong «Điện Tín» thì năm nay học trò đi thi rớt nhiều, đại khái vì những duyên cớ sau đây.

Phần nhiều học sanh năm nay vẫn ở ra học lực kém thua học sanh mấy năm.

Học trò đã dở, mà những đề bài thi lại khó. Riêng ở Saigon học trò đi thi bằng Cao đẳng Tiểu học đủ viết ám tả nơi nhà dọn cơm cho học trò ăn (réfectoire), là một chỗ lỉnh lỉnh khó n he, và lại chỉ đề cho Tây với Đầm đọc ám tả, phần nhiều thì sanh vì nhe động không quen nên đã bị «phốt» loạn.

Dầu sao đi nữa, hôm nay những cuộc thi cử ấy cũng là chuyện đã qua rồi.

Mà cuộc thi Cao-dẳng tiểu-học này mới vừa có kết quả về bài viết thì trong 700 thí sanh, chỉ có vốn vẹn 60 trò trúng tuyển mà thôi. Thật là một cuộc thi «sàng sảy» nhưng mà sự sàng sảy nó quá mực đi.

Chúng tôi chỉ khuyên các bạn học sanh đã bị rũi ro bấy rầu da công đèn sách ngay từ bây giờ, ngõ đến kỳ thứ nhì (2^e session) sẽ không đến nỗi phụ lòng trông mong của những người làm cha mẹ.

Cho những học trò con nhà nghèo đi nghỉ mát

NHỜ sự khuyến khích của quan phó Toàn quyền Nouailhetas, ở Bắcký mới rồi người ta đã lập xong một ban Trị sự để chuyên lo tổ chức việc nghỉ mát (colonies des vacances).

Công việc này, tuy mới làm lần đầu mà đã có kết quả rất đẹp. Năm nay, hội đã gửi 450 trẻ em nhà nghèo đi nghỉ mát các nơi, và năm tới sẽ có thể gửi trên số ngàn. Hiện giờ trong quỹ hội đã có được 6.000 đồng rồi.

Ở Namkỳ ta, quan Thống-dốc Pagès cũng không chịu thua người Bắc, vì ngài cũng định gửi tới sáu chục trẻ con nhà nghèo lên nghỉ mát trên Dalat từ ngày 13 Juillet đến 22 Août.

Trẻ con này chỉ lựa những đứa từ 6 đến 14 tuổi mà thôi. Len Dalat, chúng nó sẽ được ăn ở tại trường Trung học Dalat chẳng khác gì những học sanh lưu trú của trường ấy. Bao nhiêu phí tổn về xe cộ và ăn ở đều về phần công nhơ Nam kỳ đảm đương.

Thật là một việc đáng khen ngợi; nhưng chúng tôi phải nói thêm rằng những trẻ em được hưởng cái ân huệ này sẽ toàn là những trẻ con người Pháp.

Vậy bao giờ mới đến phiên những trẻ em nhà nghèo Annam?

Một bức thư đáng lẽ không nên có

VỪA rồi phòng Báo-giới có gửi đến cho các báo một bức thư, trong đó căn dặn từ rày phía dưới những bài của Chánh phủ cây đăng, xin đừng có để hai chữ «thông cáo».

Tại sao phải căn dặn như vậy? Thật là chúng tôi không hiểu.

Dầu không để hai chữ «thông cáo» đi nữa, nhưng khi xem thấy các báo đều đăng một bài giống hệt nhau, thì người đọc báo há ngu đại gì lại chẳng biết bài ấy là của Chánh phủ, là một bài «thông cáo»?

Trái lại dầu là bài của Chánh phủ cây đăng, dầu là ở phía dưới có để hai chữ «thông cáo» rõ ràng, nhưng miễn xem thấy những lời nói hữ lý, thì tự nhiên công chúng cũng nhũn nhặn, chớ có sao đâu!

Thế thì căn dặn phải bỏ hai chữ «thông cáo» là một việc chẳng ích gì.

Đã chẳng ích gì, mà lại viết thư căn dặn, thì lẽ ra cũng như muốn ép buộc các báo, cũng như động phạm đến cái quyền tự do của chúng tôi, nên bị người ta trách là đáng!

Ở báo này, chúng tôi hay có cái tánh ưa nói thật chăm bẵm; Cái bức thư mà phòng Báo giới đã gửi kia, đáng lẽ là một bức thư chẳng nên có.

Một đêm hát giúp cho hội A. J. A. C.

TỐI hôm thứ năm mới rồi, nhằm ngày 1er Juillet, tại nhà hát tây Saigon, gánh Huỳnh-Kỳ thứ ba đã hát giúp cho hội Nam-kỳ Báo-giới Liên-bu.

Cuộc hát này đáng khen mà cũng đáng chê.

Đáng khen, vì đã khéo lựa nhằm bữa đầu tháng, đã khéo làm quảng cáo trước, nên chi số người đi coi rất đông, đến nỗi mới chín giờ mà chẳng còn một cái ghế nào hết.

Nếu chỉ xét về mặt tài chánh thì cố nhiên đó là một cái kết quả hết sức tốt đẹp.

Nhưng... Nhưng cũng đáng chê, vì cách sắp đặt quá sơ-suất, đến nỗi nhiều người đã mua giấy trước, mà khi tới rạp hát, lại chẳng kiếm được chỗ ngồi!

Đáng chê, vì sự lựa chọn tuồng hát thật là cầu thả, để cho khán giả có cái cảm tưởng rằng cuộc tiêu khiển vẫn không xứng đáng với đồng tiền.

Đáng chê nữa, là chỗ bán giấy, ai có dè có «kết - se» vĩnh viễn của ông Hội-trưởng có một giọng nói «đi» đối với bất kỳ ai. Mà tại sao giấy bán hết hồi 8 giờ, ai vô trễ không có chỗ ngồi, ra về có hơn số trăm mà thâu đầu chừng 800 bạc?

Chúng tôi buộc lòng phải nói ra, bởi vì đây là những sự thật chính-linh, không thể nào dấu diếm ai được. Và lại hôm đó ở nhà hát tây ai ai cũng đều nói.

Lần trước cũng như lần này, cứ xem số khán giả đã sốt sắng đi coi hai lần hai giúp cho hội A.J.A.C. tại nhà hát tây, thì đủ biết cảm tình của công chúng đối với anh em viết báo chúng ta nồng hậu là dường nào!

Thế thì chúng ta phải làm thế nào cho xứng đáng với tấm thanh tình ấy chứ!

Mong rằng về sau mỗi lần có tổ chức cuộc hát, ban trị sự hội A.J.A.C. sẽ thận trọng hơn, ngõ cho lại những cái khuyết điểm đáng tiếc trong đêm thứ năm mới rồi.

Bac lieu thêm một vị y-sĩ mới

Chúng tôi lấy làm vui mừng mà hay rằng kể từ 15 juillet, ông bạn Docteur Lâm-ngọc-Bảy, sau khi từ giả Nam-Van đã về Bắckhu mở phòng khám bệnh.

Ông Docteur Lâm - ngọc-Bảy lúc ở Nam Vang được thân chủ Tây Annap và người bôn-xư yêu chuộng, vì ông hết sức lo lắng cho bệnh-nhơn, tận tình với chức nghiệp.

Nghề ông, ông chuyên cần đã lâu năm, chắc rằng khi về ở Bắckhu ông còn sẽ gia tâm làm cho thân chủ bằng lòng hơn nữa, vì đó là xứ sở của ông.

Chúng tôi có lời mừng ông và mong mỗi ông được bà con ở Bắckhu càng ngày càng tấn-nhiệm.

M.

Muốn đăng trúng mùa to hãy dùng phân

TAM SẮC (Agrophos)

Quý ngài, nên muốn dùng ruộng của mình sẽ gặt được lúa nhiều, và nặng cân thì xin quý ngài hãy dùng thử phân Tam Sắc (Agrophos) diêm bảo kết thêm huê lợi 50 phần trăm. Ví dụ năm rồi không bỏ phân Tam sắc (Agrophos) quý ngài đã gặt được 100 gia lúa, năm nay quý ngài có bỏ phân Tam sắc thì quý ngài sẽ gặt được 150 gia chẳng sai. Mỗi mẫu chỉ bỏ từ 2 tới 3 bao mà thôi.

Nhà buôn «Trường Sanh» bảo kết nếu quý ngài rải phân Tam sắc mà không gặt kết-quả mỹ mãn thì xin trả tiền cho quý ngài đã mua phân ấy lại. Giá mỗi bao 100 kilos 4p. 40

TÔNG ĐẠI-LÝ
L'Industrie Sino-Annamite
TRƯỜNG SANH
Nos 68-69 Quai de Belgique
— SAIGON —
Téléphone N° 21.088
Cần dùng nhiều nhà đại-đại, giá đặc biệt lời to.

Vụ La Lutte đã ra trước tòa Trưng trị Saigon

VỤ báo «La Lutte» tức là vụ Tạ-thu-Thần và Nguyễn văn Tạo, đã đem ra xử ở tòa Trưng trị Saigon sáng ngày thứ sáu 2 Juillet 1937.

Như chúng tôi vẫn biết, ba ông Thâu Tạo và Ninh đã bị truy tố về tội viết trong tờ báo «La Lutte» những bài có tánh chất «khuyh phúc chánh phủ và làm rối loạn cuộc trị an», theo như khoản 91 của Hình luật có sửa đổi.

Nhưng Nguyễn an Ninh hiện nay bởi đương còn «tại đạo», nên chỉ Tạ thu Thần và Nguyễn văn Tạo đã ra hầu trước tòa án.

Ông Weil chủ tọa và ông Dissès ngồi ghế Biện lý. Biện hộ cho bị cáo, thì có hai ông trạng sư Trịnh-dinh-Thảo và J. Loye. Đàng lẽ có trạng sư Giacobbi nữa, song ông này vì đương bị bệnh nên không đến được.

Cũng như lần trước, khi tòa hỏi, ông Tạ-thu-Thần đã trả lời một cách rành rẽ, trót lọt, viện nhiều lý sự cứng cật để bào chữa cho mình, khiến những người bất đồng ý kiến với ông ta mà cũng phải nhận nhìn rằng Tạ thu Thần là người tư bẫm thông minh và học nhiều biết rộng.

Tòa còn đình lại đến tuần sau mới tuyên án.

Trình độ học trò năm nay không bằng mọi năm

NHIỀU người lấy làm lạ sao năm nay số học sanh trúng tuyển ở các kỳ thi vẫn ít ỏi quá.

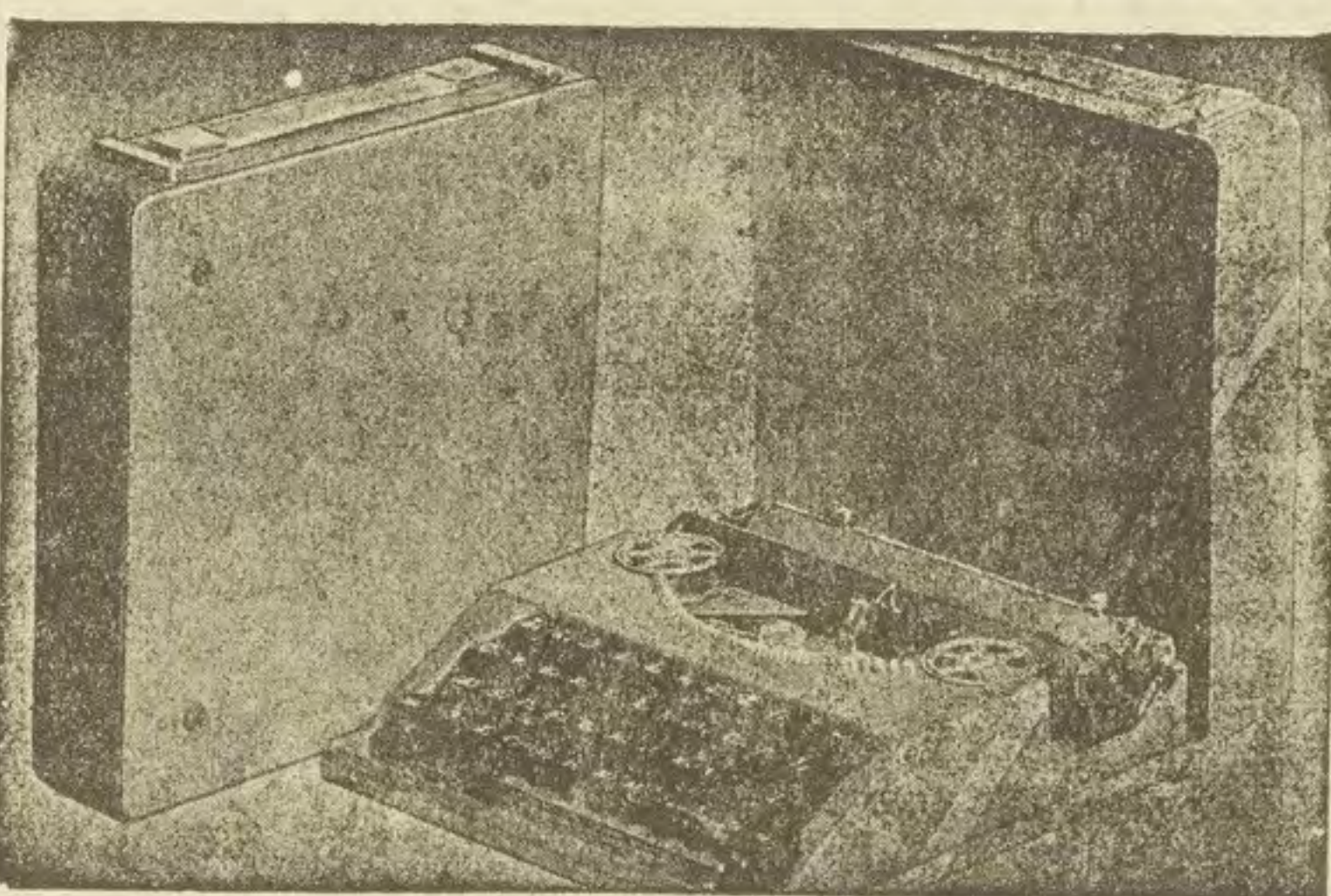
Mà thật!

Về bằng tú tài (baccalauréat) bôn xứ phần thứ nhứt, thì hỏng hết, chẳng đậu một người.

Về bằng tú tài môn xứ phần thứ nhì, có 10 người đậu.

Về bằng Cao tiểu (có người kêu là Thành chung) ở Saigon: 1^o bằng cấp thương mại, 8 trò đậu; 2^o bằng cấp thường, đậu

MAISON DO - NHU - LIÊN 91-110 rue d'Espagne



SAIGON
Téléphone n° 21.876

Có bán máy đánh chữ hiệu HERMES Baby portatif và HERMES 2000 portable đánh được cả chữ Tây và chữ Quốc-ngữ rất tiện lợi.

Máy HERMES Baby kiểu portatif, coi rất lịch sự, và lại nhẹ nhàng hơn các thứ máy khác. Máy HERMES 2000 portable, rất tinh xảo, có nhiều cái đặc sắc tối tân, các thứ máy khác chưa từng có. Hai thứ máy nói trên đây mỗi lần đánh được bảy tám bản. Các ngài dùng qua sẽ rõ. — Máy bán có garantie

GIÁ CHIÊU HÀNG

HERMES Baby, máy đánh chữ Tây 75\$00.
máy đánh chữ Tây và chữ Quốc-ngữ 82 00.
HERMES 2000 máy đánh chữ Tây 130 00.
Máy đánh chữ Tây và chữ Quốc-ngữ 150 00.

VĂN VỚI NGƯỜI

Dưới bóng mặt trời không có gì lạ (Coi tiếp trường như ở đây.)

Ông thủy-tổ cách-mạng là người Tàu chứ không phải KARL-MARX

PHẢI, ông thủy tổ cách mạng cộng sản là người Tàu, tôi dám chắc như 2 với 2 là 4.

Nước Tàu là một nước văn minh cổ, cũng đã từng phát minh máy móc như: hạt nổ, máy bay, máy in, địa bàn v.v.. Người Âu-Châu đều nhìn nhận như thế. Còn những bậc hiền triết thánh nhân thì cũng sẵn xuất có thừa như: Lão - Tử, Khổng-phu-Tử v.v.. cận kim như: Lương-khải-Siêu, Khang-hữu-Vị, Tôn - Văn v.v. Hèn vì người Tàu có óc phát minh học thuyết hay cơ khí thì trước người ta, còn việc chế tạo cho tinh xảo cho khéo léo, lại phải nhường cho người Âu, thành ra người Tàu có công mà không có tiếng.

Như theo sách, ở vào cuối thế kỷ thứ IV (trước tây lịch kỷ nguyên) bên Tàu, đồng thời với Mạnh-Kha (tức là Mạnh-Tử) ở nước Sở đã có ông thủy tổ cách mạng cộng sản ấy rồi. Ông tên là Hứa-Hành đã đề xướng lên cái thuyết «nông-phổ» lấy sự cấy cây làm chủ nghĩa. Ông không phân biệt giai cấp; dầu cho vua chúa quan, lại gì, cũng phải tự cấy cây nấu nướng lấy mà ăn. Ông cực lực bài xích những kẻ lợi dụng sự khôn ngoan xảo trá, mà đề nên bóc lột hạng cùng khổ. Ông quyết đem chủ nghĩa của mình đem phổ thông người trong nước.

Một ngày kia ông đến nước Đổng, nói với Đổng Văn - Công rằng: «*Hiền giả dữ dân tịnh canh nhĩ thực, ứng tôn nhữ trị. Kim giả Đổng hĩu thương lâm phủ khổ, tắc thị lệ dân nhữ tự dưỡng giả*».

Nghĩa là: «*Kẻ hiền giả cùng cấy ruộng với dân, buổi sáng buổi tối nấu lấy mà ăn, mà trị việc thiên hạ. Nay nước Đổng có kho tàng đựng đầy thóc gạo và của cải, thế là làm hại dân để nuôi mình vậy*».

Đang ở vào thời đại phong kiến, người trong nước đều theo đạo Nho, mà đạo Nho có cái quan niệm «*hễ là người ở trong xã hội, thì phải có giai cấp, và vận vật ở trong vũ trụ này, phải có sai đẳng*» là những điều trọng yếu của Nho giáo, mà ông Hứa-Hành thốt ra những câu ấy, thì trách sao dân chúng đối với ông không lãnh đạm bỏ thờ cho được. (Chủ nghĩa «*nông-phổ*» của Hứa-Hành ta đem so sánh thử với chủ nghĩa cộng sản của Karl Marx, cũng không khác nhau là mấy).

Xét ông rồi, ta cũng nên biết coi Mạnh Tử là một bậc á thánh

thời ấy, đối với cái thuyết của ông ra thế nào.

Mạnh Tử sinh đồng thời với một nhà tư tưởng cách mạng Hứa-Hành, mà cách mạng bao giờ cũng hợp sở thích của ông Mạnh Tử. Vì ông đang ở vào thời đại quân chủ chuyên chế, cũng có câu: «*Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh*», kia mà.

Nhưng, có lẽ vì danh dự nền Nho giáo hiện ông tiếp tục đứng chủ trương, nên sau khi nghe Trần Tương là đệ tử của Hứa-Hành nói cái đạo ấy với ông mà ông không tán thành, nên buộc miệng phải bài bác rằng:

«*Hoặc lao tâm, hoặc lao lực. Lao tâm giả trị nhân, lao lực giả trị ư nhân. Trị ư nhân giả tự nhân, trị nhân giả tự ư nhân. Thiên hạ chu thông nghĩa giả*».

Nghĩa là: «*Hoặc lao tâm, hoặc lao lực. Người lao tâm thì trị người, người lao lực thì để người ta trị mình. Kẻ để người ta trị mình thì phải nuôi người ta, kẻ trị người thì được người ta nuôi mình. Cái thông nghĩa của thiên hạ là thế vậy*».

Nói tóm lại, cái thuyết của Hứa-Hành vì ra đời sớm quá, không hợp thời, nên bị dìm đầu với Nho giáo là một đạo có cơ sở chắc chắn lại có thanh thế, cực-lực hai bác, mà phải bị tiêu diệt.

Mãi đến thế kỷ 19, 20, văn minh khoa học tiến lên đến cực điểm. Chủ nghĩa tư bản thế lực càng bành trướng bao nhiêu thì hạng thợ thuyền càng khổ sở bấy nhiêu. Nên Karl-Marx mới nảy ra tư tưởng cách mạng, ấy cũng không lạ gì. Nếu Karl-Marx sanh vào thế kỷ thứ IV thứ V về trước, thì đã chắc gì có tư tưởng cách mạng như ông Hứa-Hành.

HÀ-NGỌC-CÔN (Sadec)

Việc thiết-lập Binh-Dân THƠ-VIÊN

chất phác của họ một cách rất hiếm nghèo.

Có sau nhà cầm quyền chẳng chịu soi xét sự nguy hiểm ấy mà ra tay thay đổi gì, cái toa đồ ẩn tinh thần cho họ? Có sao chẳng chịu cung-cấp cho họ những sách về địa dư, sử-ký, về y-học, vệ-sanh, về văn chương, luân lý v.v., những sách có thể chiếu rọi vào đầu óc tối tăm của hạng người bị thất học những yển sáng, mát mẻ dịu-dàng của những sự thường thức phổ-thông?

Có sao Chánh phủ chẳng nghĩ đến sự thiết-lập một «*Binh dân thơ-viên*»?

Chúng tôi xin hỏi.

MAI



Cặp vợ chồng nói chuyện trong bóng tối

VỢ... mình à! Lẽ tất nhiên, hề vợ chồng mình gần nhau, thì thế nào tránh khỏi sự sanh đẻ. Nhờ đến tôi ghê sợ quá mình à. Mấy lần rồi, mỗi lần sanh, là mỗi lần tôi muốn chết, nó đau bụng muốn tắt hơi. Kỳ này có thai nhờ đến tôi sợ quá.

CHỒNG... trả lời. mình đừng lo. Nếu tôi biết mình đau khổ như vậy, dầu có nghèo thế nào, tôi cũng vay, cũng chạy cho được hai đồng (2 \$ 00) mua cho mình một hộp Dưỡng thai hiệu Nhánh Mai, mình uống thì dễ dễ lắm. Người ta đồn thuốc Dưỡng thai hiệu Nhánh Mai hay lạ lắm lắm. Uống nó rồi, thì lúc sanh, không đau bụng chút nào, và sanh mau lẹ lạ thường.

Uống nội một hộp là đủ. Giá mỗi hộp 1 \$ 00.

Khắp cả Đông Pháp có bán nơi mấy chỗ bán thuốc Nhánh Mai. Cholen do nơi Bạch Loan 300 rue des Marins.

Saigon: nơi tiệm Nguyễn-thị-Kính Chợ mới và các gare xe điện. Mua sĩ do tiệm chánh Nhánh Mai 298 rue Paul Blandy Saigon.

Sắp có bán

Giá 0 \$ 50

KHAO CỨU TÙNG THƯ

DIỄN-CHƯƠNG-PHÁP PHỔ-THÔNG

của PHAN-VĂN-HÙM

Đỗ-Phương-Quê

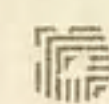
41 Bd Tổng-đốc-Phương - Chợ Lớn

Ngâm Nga Rừng mơ

Chiều qua, ta tới rừng mơ,
Nhìn qua mai trắng yên chờ tay tiên
Say vì cảnh sắc thiên-nhiên,
Lời thơ đắm đuối bên miền yêu đương.
Vinh hoa, dưới ánh tà dương
Một cô thiếu-nữ đẹp dường hoa mai.

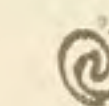


Chiều nay ta tới rừng mơ
Vườn vơ, thấp thỏm nhũ chờ đợi ai.
Nhưng kia, ánh nắng chiều phai,
Mà cô thiếu nữ mong hoài, đắm tin
Ta loan đón gió chờ chim
Nhưng chim, gió vẫn im lìm không thưa.



Rồi, ngày mai, tới rừng mơ,
Lá xanh thoát đã che mờ sắc hoa.
Mà cô thôn nữ chiều qua,
Biết còn tới nữa hay là lại không?
— Nhũ ta tha thiết tơ lòng
Mà chưa được trái tim hồng đáp theo.

BẢO-TRÚC-SƠN
(Xuân-tươi)

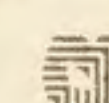


Tặng chị bạn

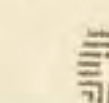
Ta trách ta sao quá nặng tình:
Mơ màng chỉ mãi giấc tàn canh,
Người đầu trong mộng duyên xuôi mướt,
Bạn đó trên xe ngựa vương thành.



An ủi nhường anh công dĩ-vãng;
Bóng lồng hện chị kiếp lai-sinh..
Thôi đành ới-hăm đời đen bạc!
Sống bên Trương-giang, chết Nguyệt-đình.



Trương-giang Nguyệt-điện cảnh Thiên-tiên
Riêng thú ngàn thu giải nỗi phiền.
Đầu ngọn sóng nhìn người đứng cuối;
Trong vòng trăng dựa bạn ngồi bên.



Mảnh tình bất tử say thanh-khi..
Giấc mộng phù-sinh ỉnh: hảo huyền!
Non nước Bồng-lai non nước hện
Vui cùng phong-nguyệt đẹp cùng duyên:
Đưa em si-tình
H. G.

THAY CỬ DỜI MỚI

Kính cùng quý khách đăng rỏ. Tôi thôi làm chủ nhà ngủ Xuân-huê-Các rồi nay tôi mới lập một nhà ngủ khác hiệu là THANH-CẢNH, ở ngang nhà ngủ Xuân-huê-Các, và trước cửa rạp hát, mỗi căn phố một phòng; rộng rãi, sạch sẽ, mát mẻ, giá rẻ, đồ kiểu kiêu thời; tay thiện-nghệ.

Nay kính-thỉnh
NGUYỄN-PHONG-CẢNH
(chủ-nhơn)

TRÀ-VINH

MỘT GIỜ HẦU CHUYỀN

● CU BUI ● CHI ● NHUẬN ●

CỦA T. G.

TÔI thường được nhiều người anh em thuật chuyện cho nghe những nhà Chí-Sĩ Việt-Nam xuất dương du học, kể thì đeo đuổi theo mục đích chánh-trị, kinh-tế, người thì nghiên cứu khoa học, ai nghe đến cũng phải thương cảm. Trong những người chịu nhàn nại cực nhọc hơn hết, tôi có nghe danh Cụ Bui-Chi-Nhuận.

Bấy lâu nay, không nghe ai nhắc nhở đến Cụ, tôi cũng tưởng Cụ an trí ở đất nước ngoài rồi, không ngờ vừa đây, tôi lại được đọc quyển « Khoa-học Công-nghệ » thấy tác giả là Bui-Chi-Nhuận, tôi có bụng mừng, liền tìm đến nhà ông Ng-văn-Trương ở đường Huỳnh-Quang-Tiên hỏi thăm thì vừa gặp một ông Cụ già hớt tóc như kiểu Cụ Huỳnh, mặc theo lối này ông Lương - y ở xứ ta, hỏi ra mới biết là Cụ, tác giả cuốn « Khoa-học Công-nghệ ».

Nhơn nói chuyện về Công nghệ, tôi có hỏi thăm thân thế cụ trong khi ở ngoại-quốc, Cụ đáp lời rằng: Minh chưa có sự gì bổ ích cho xã-hội, không muốn bày tỏ ra làm chi; hồi lâu cụ nói: tôi lĩnh định nước ngoài kể có gần 30 năm, về đây mới hơn một năm xin kể sơ lược qua, nếu kể cho hết thì nhiều lắm.

— Cụ xuất-dương sau hay là trước Cụ Sào-Nam?

— Cụ Sào-Nam đi trước tôi một năm, tôi đi năm năm đình-mùi, lúc tôi qua Đông-kinh (Tokio) thì gặp ông đặt tên cái nhà ông ở là « Bình ngử hiên », lấy năm ấy làm kỷ niệm, cách một năm sau ông Phan-Tây-Hồ lại qua đến.

— Thưa, Cụ nghĩ làm sao mà không theo một mục đích với Cụ Phan?

— Ai cũng có một phận sự. Nguyên khi tôi còn ở nhà, chuyên về nghề làm thầy thuốc, nhờ cái nghề ấy tôi đi khắp nơi, thấy như dân trong xứ không ai có cái nghề nghiệp gì cả, làm

quanh rằm đồ mồ hôi, hao tâm huyết, để cho các nước đến buôn xư ta nể mà hưởng quyền lợi, cái gì cũng phải mua phải sắm của các nước ngoài đem đến, đồng tiền là máu mủ, máu mủ cạn thì người sống sao được; Thầy cũng biết, người không nghề là người bèn thêm bị đẩy đập, nước không nghề nước yếu phải chịu lìa tan. Ai chẳng thương tâm, vì có ấy tôi xin phép chánh phủ xuất dương, chánh phủ cho, tôi liền xuống tàu qua Hongkong rồi thẳng qua Nhật. Tôi đi rồi thì ở nhà nghe tin ông Phũ-Chiêu có tổ chức nên nhà Minh-tân Công-nghệ. đồng thời ở ngoài Bắc Cụ Huân - Quyền lập nên Đông-kinh Nghĩa-thục.

Nghe tin ấy, tôi có bụng mừng chí cần học lại càng hăng hái, tôi liền xin vào trường Công nghệ, định mình về nước sẽ có chỗ đứng. Nhưng rồi thay, tuổi tôi đã lớn không hợp lệ xin vào trường tôi phải vào học trường tư. Trong năm đầu tôi học được những nghề nấu Savon làm Phaly, thuộc da, tráng men kể trở về xứ được 5, 6 tháng chưa kịp thành được nghề gì, Minh-tân công nghệ bị người ta đâm thọc với chánh phủ, cho là một đồng cách mạng âm mưu đánh đổ Chánh-phủ, vì vậy M. T. C. N. bị đóng cửa, cũng thời may lúc ấy tôi bán hết nhà cửa trở qua Nhật trước không thì cũng bị bắt chuyển ấy rồi.

— Lúc ấy học sinh Việt-Nam có từng học công-nghệ nhiều không?

— Tôi có gặp được vài, ba người, nhưng những người ấy chữ Anh-lê không biết, chữ Tàu không thông, thành trở ngại cho bước đường cần học, họ phải trở về hết.

— Thưa, thời kỳ sau này, qua Nhật cụ học được nghề chi nữa?

— Hai năm đầu, tôi học về hóa học, ngày thì lo thiệt nghiệm, tối lại xem sách, đến chừng túi đã gần cạn phải trở qua Tàu kiếm tiền,

— Cụ kiếm bằng cách nào?

— Ban đầu tôi viết những phong tục, tập quán v.v. cho các báo Tàu, có nhà báo Tàu là Lâm-hải-Son mới tìm tôi giso thiệp rồi mời về nhà, nhờ đó tôi được tiếp đãi tử tế. Lúc ấy ở Trung-hoa lại có phong trào bài trừ á-phiện, tôi lại có bài chữa ghiền thần hiệu lắm uống nội trong một đêm là bỏ được, tôi mới làm thuốc bỏ ghiền mỗi đêm một lần đến 10 15 người, bỏ luôn cho họ ghiền các chỗ đến 6 7 tháng, rồi đó tôi mới có tiền trở qua Nhật lại, học thêm được 3, 4 năm nữa.

Lúc bấy giờ tôi học đã biết hơi khá rồi, tôi mới trở qua Tàu, nhờ ông chủ báo Lâm-hải-Son giới thiệu đi du lịch ở Ấn-độ, Phi-luật-Tân Manille tới đầu người Tàu có lòng thương yêu như người một nơi giống, mỗi tích lớn tôi ở vài tháng xem xét các công nghệ của người ta thấy nào có phần hơn mình nhiều quá đi khắp rồi rồi trở qua Xiêm được 9, 10 tháng. Vào lối năm 1913 ở Hanoi có xảy ra vụ ném bom ở Toái-Binh và Hanoi người tôi bị chém, kể bị đầy lung tung lúc ấy tôi rằm tại Bangkok thế mà người ta cũng tình nghi tôi Lãnh sự Pháp thương thuyết với Chánh-phủ Nam-kỳ không lấy có gì làm án hèn rồi tôi ra Hanoi làm án bừa, đưa đi Côn-lôn, vì các báo Tây kêu với Chánh-phủ phải đưa cho xa, Chánh-phủ lại đưa cho xa, Chánh-phủ lại đưa tôi qua Marseille ở vài tháng lại đưa qua Algérie, chưa đưa đi Guyane là xử đặc trong bọn chúng tôi như Phan trọng Kiên, Lê ngọc Kên, Lê ngọc Liên, Nguyễn thuận Long Nguyễn văn Truyện, Hà Triều Nguyệt, Phạm văn Lai giới đưa phân đối xứ Guyane không phải Coánh Trị phạm ở, rồi lại đưa trở lại Marseille, đưa qua xứ Nouvelle Calédonie là xứ phong thổ tốt.

— Thưa Cụ, chế độ Chánh-trị phạm ở đấy đối đãi thế nào?

— Người ta đối đãi cũng dễ chịu, luật nới người được đem theo một người bồi và một người bà con, Chánh-phủ nuôi hết ngoài những món ăn mỗi bữa thường dùng, mỗi năm Chánh-phủ cấp cho mỗi người ba bộ quần áo, 3 cái chemises, 3 cái cravates, 2 đôi dầy, 4 cái khăn tay, mũ, nệm, giường sắt; một cặp drap de lit, bàn ăn, xem sách, một cái tủ đứng. Ăn rồi làm gì thì làm, chẳng buộc chi hết, tôi ở không coi sách và thí-nghiệm lại mấy năm những nghề mình học bấy lâu. Sau trên Âu-châu chiến tranh rồi không cũng buồn, tôi mới lãnh coi nấu savon cho hãng Huillerie Savonnerie của công ty Laubreaux freres ban đầu người chủ không tin tôi biết làm nghề ấy, tôi phải làm thử cho xem thì họ mới nhận, chịu trả tiền lương mỗi tháng 1000 quan, tôi coi gần được 10 năm tôi mới bỏ sở.

— Thưa Cụ vì ý gì Cụ lại bỏ?

— Lúc lãnh làm thì tôi chỉ chịu đứng thay mặt chủ làm nội món savon và soude caustique không, sau lại khoếch trương ra nhiều nghề, họ bày ra làm cacao, chocolat, các thứ dầu sơn, vernis tôi cũng vui lòng đứng chế nấu, bằng tăng cho tôi được 500 quan nữa, sau lãnh lại bày chế rượu cây gỗ nữa, (alcool à brûler). Tôi nói rằng sức tôi bây giờ già yếu, muốn chế thứ ấy tôi phải tốn công nhiều, bằng phải cho lương thêm tôi mới làm; bằng không chịu, tôi thôi làm, ra mở tiệm chụp hình lăng diên sanh nhai qua ngày tháng, tuy là có tiền, xử ấy vật chi cũng mắc mỏ, cũng chẳng có dư bao nhiêu,

— Có ông kia cũng về một lượt với Cụ chứ?

— Có ông 7, 8 năm được về, có vài ba ông thì chết nơi xứ ấy. Còn một mình tôi ở đó đến 19 năm mới được về.

— Những các ông quá vắng chôn cất thế nào?

— Chôn cất tử tế hòm thì chánh-phủ chịu, anh em chung nhau làm mã bằng ciment dựng mộ bia để kỷ-niệm cho người chí-sĩ Việt-Nam.

Thưa Cụ, từ khi cụ đi đến nay bây giờ về xứ cụ thấy có thay đổi hẳn về điều chi không?

— Tôi xin kể nước lân-cận ta là nước Tàu, tôi cách biệt gần 20 năm, khi về đến Hongkong, tàu đậu hai ngày tôi đi chơi khắp châu thành, người Tàu thì đông, đường kỷ-nghệ tấn-bộ của họ chóng lắm, những hàng hóa học đem chưng bán cho hành khách dưới tàu, món nào cũng tinh xảo giá lại rẻ tấp mấy bên ta, khi tàu về đến Haiphong cũng đậu hai ngày, hàng hóa người mình chưng bán tôi đi hỏi từ món, tay người mình chế lấy không kém gì Hongkong cho mấy. Tôi đi chơi cùng Haiphong, Hanoi điều tra đường kỷ-nghệ tấn-bộ cũng khá nhiều, tôi lấy làm mừng vô hạn.

— Còn Nam-kỳ thì thế nào, có tấn-bộ không?

— Cũng có chứ, đường sá thì rộng, nhà cửa thì, cao công cuộc thương mại có vẻ tấp nập hơn hồi trước nhiều song quyền lợi người các nước tóm hết, người mình tấn bộ hình thức bề ngoài, đến kỷ-nghệ vật chất thì chưa thấy chi so với Bắc-kỳ thua kém nhiều lắm. Cứ như cái nghề nấu Savon là dễ mà cũng chưa gọi là của mình được, soude caustique là vật cần dùng chế không khó cũng phải đi mua.

— Cụ xét về mặt y khoa cũng tấn bộ lắm chứ?

— Phải, chỉ nhờ mấy ông tây học mà thôi.

Nghe y được của ta rất can hệ cho rồi giống, mình bấp thụ gần 2000 năm, chẳng thấy ai cải lương dùng khoa học nghiên cứu phân tích chế lấy tinh hoa của vị thuốc nào như Tàu và Nhật. Thánh hiền phát minh xưa sao, nay vậy, không tìm cách tấn bộ như người ở vậy mãi lo càng ngày càng tiêu mòn, nói ra nhiều ông lại phản đối.

— Cụ rồi cũng phải, Cụ đã già yếu rồi nếu Cụ không đem thiết hành gấp những cái nghề quý báu mà Cụ đã học được kia để cho bọn hậu tấn noi gương thì chẳng là uống lắm sao?

— Tôi cũng muốn lắm chứ, những nghề hèn mọn của tôi bỏ ích cho xã-hội cũng đáng muôn một, nhưng thấy nghĩ coi, tôi về đây gần hai năm nay, lần gần với cái nghề thuốc bắc, tài chánh không đủ sức, mong đâu có mà làm.

Cụ nói đến đây thì vừa có khách đến, biết Cụ không có thì giờ rảnh tấp chuyện với mình nữa, tôi liền xin kiêu ra về mà luôn những buồn khuôn...

Trà-Giang-Khách.



DAY TIENG PHAP

(DAY RIENG MOI NGUOI)

Day du tat ca:

Buon ban, noi chuyen, (giao-thuap) — Viet tho v.v...

Bai hoc lam rieng cho moi nghe

Moi nguoi (NAM-NU) deu hoc duoc: nguoi moi khoi su, nguoi biet roi ma muon hoc them cho ranh, nguoi muon dap vao cac cuoc thu.

Day nguoi o xa bang cach tho tu

CAN ICH CHO CA THAY

Day tae, hoc mau thanh

Giá rẻ

Thay co the lai nha hoc sanh day.

Thay co bang Tú-Tai Pháp, cty sanh vien tại Hàn-Lâm-Viện Paris.

Paul Chap, 34 Rue de Reims - SAIGON

22, Avenue Boulloch - PNOM PEMH

DOCTEUR

ĐĂNG-VĂN-HIẾU

Diplôme de Sérologie de l'Université de Paris

MÉDECINE GÉNÉRALE

Spécialités:

CHUYÊN MÔN:

DERMATO
VÉNÉRÉOLOGIE

Về các chứng
bệnh ngoài da,
BỊNH PHONG - TÌNH
BỊNH ĐÀN BÀ

et CYNÉCOLOGIE

DIATHERMIE - LABORATOIRE d'ANALYSES

Doan-thiên của «MAI»

Bên Sông Đà

của RADIO

«Đã trót hẹn ba sinh
«Chia nhau nuốt lệ tình,
«Em liều thân nước biển,
«Anh táng mạng gương
linh.
«Sá chi đời với sống,
«Ồ! còn ai chung tình?»

BÊN Sông Đà, một đêm trăng, Trường-Khanh gò cương ngựa, bên gành đá lớn chồm chen trên bãi cát vàng. Mắt nhắm nhắm nhìn tựa bên kia đồi, sự mơ màng đợi đã làm cho chàng coi thì giờ qua rất chậm.



Đêm nay là đêm thứ 11, phải, đã 11 lần chàng được dừng vô ngựa bên tảng đá phủ rêu xanh, nhìn giòng nước Sông Đà êm lặng chảy dưới ánh vàng diệu thẩm của vầng trăng tỏ. Mười lần trước đối với Trường-Khanh, cảnh bên Sông Đà như không được chàng quang tâm đến lắm, nhưng với đêm nay, Trường-Khanh mới như cảm thấy lòng chàng mền mền một cách thiết tha, vì chàng sắp phải xa bên Sông Đà để dẫn thân vào đường chinh chiến...

Bên Sông Đà đã chẵn 10 lần, Trường-Khanh cùng Yên-Nguyệt người yêu chàng, thỏ lộ biết bao câu tâm huyết... Trường-Khanh yêu Yên-Nguyệt..., Yên-Nguyệt yêu Trường-Khanh... giòng nước Sông Đà đã trót 10 lần được hưởng dư âm của bao nhiêu câu ân ái...

Trường-Khanh và Yên-Nguyệt, hai người tuy yêu nhau, nhưng chỉ yêu theo tiếng gọi của con tim, còn sự mong sum hiệp, đường cả hai không dám tưởng; vì hai bên bị cách nhau bởi một hàng rào giai-cấp. Trường-Khanh đã con một nhà hạ tiện, lại mồ-côi, còn Yên-Nguyệt lại là tiểu-thor của một vị Thượng-thor tri-sĩ đã mỗi hơi với đời gió bụi nên về yên trú bên bến Sông Đà.

Trường-Khanh và Yên-Nguyệt biết nhau chỉ vì một sự gặp gỡ ngẫu nhiên bên bến Sông Đà, khi Trường-Khanh lỡ bước, được cha nàng chiều cố đem về để dạy học cho mấy em nòng trong mấy tháng...

Rồi... buồng cương ngựa Trường-Khanh từ giả và chỉ hẹn cứ mỗi tháng đến đêm rằm là có mặt chàng ở bên Sông Đà và cũng cứ mỗi tháng đến đêm rằm là

Yên-Nguyệt đối xin phép song thân để cùng em là Vinh-Hà ra dạo mát bên bến Sông Đà, vì Thu-Nga-Trang; là nàng, cách bến Sông Đà chỉ một trái đồi con.

Cứ như thế là hai bên gặp nhau, bao nhiêu nỗi nhớ nhưng trong một tháng trời, đến đêm ấy là tuồng cả ra như giòng nước Sông Đà chảy mạnh.

Mặc dầu có em nòng; nhưng tình sự để đã kéo hẳn sự biết ơn và kính nể về bên chàng...

Đã chẵn 10 lần, đôi bên vẫn y hẹn nhau; tình yêu vẫn diệu dàng và trong sạch như ánh trăng trong về trên giòng nước biển.

Nhưng, với hôm nay, Trường-Khanh lấy làm lạ, là có sao vầng trăng tỏ đã lên cao, mà Yên-Nguyệt vẫn chưa thấy đến. Đăm lo, Trường-Khanh nghĩ có lẽ gia đình Yên-Nguyệt đã xảy ra việc gì hệ trọng nên nàng mới thất hứa với chàng.

Nào nàng, tiếng vạc ăn đêm buồng ra mấy tiếng vang động cả một bầu không khí...

Bên khuôn Trường-Khanh đứng lên, theo đường sỏi trắng đi lần qua trái đồi; bỗng một cái bóng trắng từ bên kia đồi đi lại. Trường-Khanh mừng thầm, vì chàng đã nhận biết là Vinh-Hà em nòng, chàng buốc miệng kêu.

— Vinh-Hà em đấy ư?

Vinh-Hà không đáp, chạy a vào ôm lấy mình chàng mà khóc rống và tất tưởi:



— Anh a, chị em đã... tự... từ rồi... không còn đâu nữa.

Như sét đánh nhằm mình, Trường-Khanh chết điếng cả người chàng cố trầm tĩnh và hỏi:

— Vì sao mà tự tử?

Vinh-Hà không đáp, vừa khóc, vừa rút trong bọc ra một mảnh hoa tiêu trao cho Trường-Khanh.

Hai tay run run, Trường-Khanh lấy giờ tiếp ra đọc:

Trường-Khanh anh

Ở đời có lần sự không ngờ, mà sự của đời ta đây là một trong những sự ấy. Anh a, với anh, anh có ngờ bề đầu đến thế này không? Anh có ngờ đầu là 10 hôm sau đêm anh từ giả em, em đã bị Nguyễn-Liêu, một trong những tướng của Tây-Sơn, đem binh đến vây phủ nhà em và cho thân phụ em là ám mưu đánh đổ Tây-Sơn và buộc song thân em phải gả em cho hắn thời yên.

Nếu không, hẳn sẽ đẹp bằng cả nhà cửa và hạ ngục song thân em; không thể dừng được, và có hy-sinh một thân em mà cả nhà em được yên ổn, thời, tuy song thân em không ép em phải chịu nhưng em vẫn vui lòng. Chỉ ân hận về mối tình của anh đây thôi.

Nhưng Trường-Khanh anh a tình thế đã không thể dừng được thời sao? Mà trên đường đời, người như anh còn biết bao nghĩa vụ và tri-kỷ? Vậy, em vang anh, anh hãy quên em! hay có nhớ mừng-tượng như vừa tỉnh một giấc-mộng...

Anh hãy lạc-quan mà sống, sống để đền nợ áo cơm một cách hiền hòa và mỗi khi anh được dịp, canh kiệt xuôi thuyền trên mặt nước sông Đà, mà có hồi tưởng lại thân em, nhắc lại, cho mấy tiếng hay hơn nữa, nếu có thể vì em mà báo giùm mối thù, thì dưới đáy sông Đà em rất cảm ơn và luôn luôn vẫn đợi anh ở đây.

Thôi! Trường-Khanh anh, em đã không thể sống lại, thời anh đau khổ có mà chi? Và cũng chẳng nên bận lòng vì một tiên nữ bạc mệnh như em! Và đời anh còn nhiều việc nên làm hơn nên khóc.

Vinh quyết anh:

Yên Nguyệt.

Không thể dẫn được nỗi đau thương, đôi giòng lệ trào ra 2 khoé mắt và lăn tròn trên đôi má Trường-Khanh, chàng xếp mảnh hoa tiêu và hỏi Vinh-Hà:

— Tiểu-thor chết đã tự tử trên sông Đà?

— Vâng chị em đã nhảy xuống sông Đà khi ngồi chung thuyền với Nguyễn-Liêu xuôi về Tạng-Bộ.

Đưa mắt nhìn giòng nước sông Đà, như oán hận. Bỗng Trường-Khanh nhảy lên yên, quất ngựa chạy về phía rừng sâu chôn lần trong bóng tối, và vô tình chàng đã quên từ giả Vinh-Hà.

Lạnh lùng, giòng nước sông Đà êm lặng ngủ dưới ánh vàng mờ trên cửa vầng trăng tỏ...

Trong thành Thượng-bộ, đạo binh của Phó-soái Nguyễn-Liêu đã hùng dũng đứng vây chung quanh phủ tướng, chỉ chờ một



tiếng pháo lệnh là dẫn thân vào đám rình tên mưa máu.

Trong lúc ấy một kỵ binh dẫn vào giữa vòng binh một tên dân quê y phục bằng vải nâu, nhưng gương mặt sáng sủa, đồng đặc đi đến trước mặt phó soái Nguyễn-Liêu.

Tên kỵ binh vòng tay bẩm:

— Bẩm phó soái, tên dân quê này vào yết kiến phó soái để thưa về mặt sự.

Đưa mắt ngạc nhiên, Nguyễn-Liêu nhìn kỹ tên dân quê ấy, thấy gương mặt nho nhã có vẻ hiền thực lắm. Chàng hỏi.

— Tâu kia, mi nói có mặt sự, mà mặt sự gì, mau nói cho bõa soái nghe!

Không một vẻ sợ sệt, tên dân quê với đôi mắt sáng quắc, đồng đặc đáp:

— Bẩm thượng quan, có mặt sự nhưng không tiện nói trước mặt ba quân, vậy xin thượng quan dẫn tôi vào tư dinh ngài mới tiện nói.

— Không thể được, vì giờ xuất binh đã đến, ta không thể trở vào tư dinh được, vậy nếu thật có mặt sự trọng yếu thời ta cho phép mi dò miệng vào tai ta mà nói chỉ một mình ta nghe thôi!

Nguyễn-Liêu vừa nói vừa đứng xit lại và nghiêng tai khít mặt tên dân quê ấy.

Lệ như chớp, một tia sáng từ trong tay áo tên dân quê xia thẳng

vào cổ họng Nguyễn-Liêu, bỗng một tiếng «huych», tên dân quê ấy đã ngã ra xa hơn hai thước và một lưỡi dao nhọn sáng quắc tung lên và rớt nằm trên bãi cỏ.

Một tiếng hô «bắt trời nó lại».

Thời trong nháy mắt tên dân quê ấy đã bị trói tréo tay chôn nằm bên chơ ngựa.

Ghìm gương, gương mặt giận dữ, Nguyễn-Liêu quát hỏi:

— Tên mi là người gì? quân lính của ai, vưng lệnh ai, mà đến đây hành thích ta? Mi hãy nói thật, bọa chẳng đầu mi khỏi là cổ.

Vẫn không một vẻ sợ sệt, tên dân quê cất giọng lạnh lạnh đáp:

— Ta không phải là quân lính hay là vưng lệnh ai mà đến hành thích mi cả, ta chỉ là một người lương thiện, ta đến hành thích mi là vì...vì...Ồ, mà thôi, ta đã quá hèn hạ, ta không nên nói thêm gì nữa. Ta chỉ xin mi trước khi chém đầu ta mi làm phước thì cho ta cái ân cứu cùng, là đem ta ra tận bên sông Đà mà chém, đầu và thân ta sau khi đứt hai rời, thời mi biểu quân sĩ ném xuống sông ấy giùm cho.

Trước những lời cương quyết ấy, chỉ làm cho Nguyễn-Liêu thêm giận dữ và rồi trí, với cái đời làm tướng, thời dưới lưỡi gương chàng, đã tóe máu biết bao người, và đối với chàng có biết bao nhiêu là kẻ thù.

Hạ giọng chàng ôn hòa hỏi:

— Vậy mi nói, mi vì...vì...vì gì mà mi phải đến đây hành thích ta, mi cứ nói, rồi ta sẽ làm y như lời mi xin.

Cất giọng cười ngạo mạn, tên dân quê như không quan tâm đến lời hỏi của Nguyễn-Liêu và nói:

— Ta vì...vì...cái mà trên quả đất này ai cũng phải vì...ta vì...Ồ mà thôi! Ta đã quá hèn hạ không thể trả được mối thù...thời ta cũng không nên nói thêm gì nữa, ta chỉ xin mi thí cho ta cái đặt ăn cuối cùng như ta đã xin...Ồ hỡi Nửa đời nghề sĩ nhẹ hơn cái liếc của mỹ nhân...ha...ha...!

Hùng dũng đạo binh mạnh tiến tìm chốn tên hay, máu chảy và lạnh lùng giòng nước sông Đà vẫn nhẹ vỗ ven đồi.

V. RADIO

Đi đâu giáp vòng rồi, quý vị cũng phải trở lại:

“LE MEILLEUR SALON”

— 40, Rue Mayer — SAIGON —

Vì chỉ nơi đây mới, có thể làm cho quý vị vừa lòng trong lúc mua sắm bán ghé, và đồ đạc chưng diện trong nhà theo kiểu kim thời

Không làm quảng cáo rình rang mà học-sanh năm nào từ lớp Sơ-Đẳng tới lớp Trung-Đẳng vào học giỏi và đỗ đạt nhiều hơn chỗ nào khác.

— Ấy là trường —

CHAN - THANH

Đường Marchaise — SAIGON

Độc-học **PHAN-BA-LAN**

Tốt-nghiệp trường Cao-Đẳng Sư-Phạm Hanoi.

Không có
thứ sà-bong
nào tốt hơn

Savon VIET-NAM

dùng đồ tôn
mà lại sạch
sẽ và thơm.

Ở' XÚ' MÀ THANH-NIÊN ĐU' O' C SUNG SU' O' NG

Mỗi một năm nay, trường học Liên Xô đã có điều lệ mới. Trước ngày ấy, đời sinh hoạt của trẻ em chỉ ở nhà trường, ở đây có club, có nhà xéc, có rạp chiếu bóng, diễu kịch, có tòa án của trẻ em mà bao khách du - lịch đã phải ngợi khen.

Bây giờ, những nhà ấy đã lập riêng rẽ để cho trường học được đúng ý nghĩa của nó: dạy trẻ em.

Phải mất một thời gian khá lâu mới hiểu rõ đời thanh niên. Thanh-niên được hoàn toàn chỉ huy những nhà xéc, club. Người ta tập cho thanh niên có óc xét đoán, tự chỉ trích. Những nhà xéc giúp ích cho thanh niên, làm cho chúng có một quan niệm rộng rãi về vũ-trụ.

Tất cả mọi cung cách giáo-dục, Chánh-phủ đều đem ra giúp thanh niên. Chúng có nhà hát, rạp ciné, trường thể dục. Những viện mở mang nghệ thuật thanh niên ấy đã làm cho thanh niên thấy rõ sở trường của mình, hoặc tra vẽ, ưa âm nhạc, thích văn - chương... Tôi kể ra đây hai việc. Ở Leningrad có nhà Cao - Đẳng Văn - chương của thanh niên. Việc thứ hai là: trong kỳ hội nghị các văn sĩ Nga, có 15 trẻ em ở Sibérie được mời đến dự vì chúng đã viết được một cuốn sách. Sau một cuộc hành trình lâu dài, chúng đến Moscou đúng vào ngày khai mạc hội nghị. Hội-nghị và Maxime Gorki mời chúng đến dự này cho kịp. Chúng khiêm tốn ngồi tụt dưới cùn, nhưng Gorki bảo cứ ngồi lên trên. Hội - nghị khai mạc. Có những bài diễn văn như mọi khi. Gorki quay về phía 15 trẻ em bảo: « Các em, các em cũng là nhà văn sĩ vì các em đã viết sách. Thế thì các em phải ra chào Hội-nghị đi.

Ta hãy tưởng tượng về bối rối của lũ trẻ mới mười mấy tuổi đầu sinh trưởng ở những nơi lang xa tít phải nói trước mặt 2500 nhà văn sĩ. Bọn trẻ ở Liên Xô không bối rối sợ sệt. Chúng cứ có vẻ mười hai tuổi, hào Hội-nghị thay chúng. Có bé xin ngẫm một phút rồi mấy phút đồng hồ có đã tóm tắt những ý kiến gì có phải nói. Ở Liên-Xô, trẻ con có đời sống riêng của nó, nó có quyền phát biểu và phải triển những sở-năng của nó.

Khoa sư-phạm Liên-Xô hiểu rằng trẻ con chưa hẳn quân bình vậy phải lựa theo từng lứa trẻ và làm cho chúng đi đến chỗ tốt đẹp. Trẻ con theo lối giáo dục Liên-Xô phải hoạt động cười đùa, nó nghịch, song cũng phải để cho nó biểu lộ trí suy xét, trí tưởng tượng và óc sáng

kiến của nó. Cũng phải thỏa thích trí tò mò của nó. Cần phải như lối giáo dục của ta chỉ cần cấm và hạn chế trẻ con, trẻ con ở Liên - Xô hàng ngày trực tiếp với thực - tế. Người ta không muốn đào tạo lớp « cụ non ».

Còn một điểm quan trọng này nữa. Người ta coi trẻ con là lớp người kế tiếp làm mạnh về phương diện vật chất và tinh thần lớp ấy sẽ làm một việc tạo lập xã hội chủ nghĩa. Và mỗi khi có việc gì giúp ích cho thanh niên thì mọi người trong xã hội đều vui vẻ dự vào, tổ chức thành những ngày hội lớn để khuyến khích.

Tại sao ở Liên Xô có nhà hát rạp ciné, có thư viện, có nhà xéc cho trẻ con mà ở xứ ta chẳng có gì? Tại sao Liên Xô đã in 37 triệu cuốn sách riêng cho trẻ con, quyền nào cũng đẹp để

Chúng có trách nhiệm đối với người đã đúng tuổi. Ví dụ chúng đã giúp vào việc bài trừ rượu, một cái ách của chế độ Nga - hoàng nay gần tiêu diệt. Về vấn - đề này, có mấy câu truyện rất lý thú:

« Vừa rồi, tôi có đến thăm một cái trại của đồng tử, phụ thuộc vào một nhà máy kim khí. Những người thợ hăng ngay đến xem sức học của bọn trẻ. Nếu có đứa lười biếng thì người ta dùng đến lối làm giao kèo. Người thợ ký kết với đứa trẻ lười rằng: « Em cố học cho có kết quả như thế này, thì ở nhà máy ta cũng cam đoan làm cho được một việc xứng đáng ». Kinh nghiệm cho ta hay rằng lối ấy rất có kết quả tốt.

Một câu chuyện khác. « Trong nhà máy « Liềm Búa » có anh thợ nghiệp vụ, Bọn trẻ tìm đủ cách chữa cho anh. Chúng

anh vui vẻ nói: Lũ trẻ đã cứu tôi »

Trẻ con cũng còn giúp việc trong các đồn điền công cộng.

Chắc các anh biết hằng năm về hè, trẻ con về nghỉ ở nhà quê. Chúng biết cách trừ rệp độc, trừ sâu bọ cắn hại cây cối. Chúng giúp những anh dân cây gặt hái.

Muốn cho các bạn hiểu công việc mà trẻ em đã giúp cho Chánh-phủ, tôi đọc bài thơ sau này mà chúng đã gởi cho đồng chí P. S. Yshev, dân biểu ở xứ Ukraine.

— Chào đồng-chí, anh P. S. Yshev yêu quý. Trong cuộc hội nghị của bọn trẻ chúng tôi ở phố Pedkov chúng tôi đã thảo luận đến lời kêu gọi của những bạn đồng-niên chúng tôi ở Leningrad. Chúng tôi nghị quyết theo các bạn ấy giúp nhà Bru-diện.



Tại sao thế? Vì Liên Xô chú trọng đến trẻ con, muốn cho trẻ con trở nên hữu ích. Người ta chẳng nề hà gì. Trong rạp ciné cũng có một buồng riêng cho trẻ con tập chiếu, tập quay phim. Trẻ con Liên Xô chẳng thiếu thứ gì; chúng có đủ đồ chơi để giải trí. Ở Moscou có một nhà chứa đồ chơi của trẻ con, ở đó có con gấu biết bơm nước, có một cái xe lửa nhỏ do 500 con chuột nhỏ làm cho xe cử động. Cũng có mấy móc: trẻ con ngay từ lúc bé đã được gần máy móc, chúng có thể tập làm máy bay, tập đóng ô tô nhỏ xíu. Bên cạnh có những kỹ sư chỉ bảo, và nếu thấy đứa trẻ nào có biệt tài hay sáng chế được một kiểu gì mới là đứa trẻ ấy được thưởng rất đáng, hình nó được treo trong nhà xéc. Ở Liên - Xô có 100 nhà hát cho trẻ con. Riêng nhà hát ở Moscou mỗi năm thu được 1 triệu đồng roubles (tiền Nga ăn 3 quan rưỡi Pháp) và trong 3 năm đã diễn 2.729 lần và có tới 1370.000 người coi. Moscou có một nhà máy chuyên môn làm poupées cho 10 000 nhà hát nhỏ xíu, ở khắp Liên-Xô, chỗ nào cũng có nhà máy ấy.

Ta hãy trở lại sự sinh hoạt xã-hội của thanh niên. Nó đã biểu lộ rõ ràng trong phong trào đồng tử. Bọn đồng tử chịu trách nhiệm duy nhất cho bọn trẻ khác. Chúng là đội tiên phong của thiếu niên.

cam đoan học tấn tới, còn anh làm rồi mà anh chẳng vầu bí tí. Bọn trẻ dùng cách khác: trong cuộc khai hội, chúng kể công khó nhọc mà chúng đã hi sinh làm mà chẳng có lợi gì. Anh chàng nghiệp vụ xấu hổ, phải găng bỏ rượu. Bây giờ anh ta đã vào đảng cộng-sản và đã trở nên một tay Stakhanoviste (1) trong nhà máy đúc. Nhắc truyện cũ.

(1) Một người thợ giỏi, làm việc theo lối anh thợ mỏ Stakharov

Cuộc khai hội của chúng tôi rất tinh-thần.

Những đứa nào trong bọn chúng tôi mà ở những nhà số 102 112 và 98 thì phải trực tiếp giao-thiệp với nhà Bru-diện. Chúng phải đi đặt biển số từng nhà. Chúng đi xem cầu thang gác nào cũng có đèn điện không và thấy nhiều nhà không chịu lắp đèn. Chúng đã lựa một toán trẻ để chọn thơ và tìm kiểu mẫu cho cách đề phong-bi. Những đứa ở số nhà 98 đã tìm ra một lối để bắt những anh nhà

nghe trộm vô tuyến-diện truyền thanh. Những người đã để cho bọn trẻ con lật tẩy rất xấu hổ họ hứa sẽ mua mấy hàng hoàng, còn anh nào cứng cổ, chúng tôi sẽ cáo với nhà Bru-diện.

Những bạn ở số nhà 102 và 112 cũng theo gưi g ấy. Anh chủ sự nhà Bru-diện ở khu chúng tôi cũng đến dự hội-nghị. Chúng tôi có nói truyện với anh để biết sau này chúng tôi phải làm gì. Công việc vừa có ích vừa vui vẻ. Khốn nỗi, nhiều người chưa hiểu gì nên họ không chịu cho vào để chúng tôi làm biển số nhà. Thành thử, chúng tôi phải về xin thầy mẹ chúng tôi.

Đồng-chí Piétrovich ạ, chúng tôi quên đem những việc nhỏ ra bàn cùng đồng chí như là chúng tôi đã bàn với cha hay bạn chúng tôi. Lần này đây, chúng tôi lại nói cho đồng-chí hay, chẳng phải vì muốn khoe khoang — có gì mà khoe, hử đồng chí? — chúng tôi cam đoan sẽ hết sức hoạt-dộng để giúp số Bru-diện. Chúng tôi sẵn sàng làm việc và đề-phòng.

Ta nên nhắc qua: ở Liên-Xô, trường học theo giỏi về tận gia đình, có lần vào các nhà máy, theo bọn đồng tử đến trại của chúng, giúp việc các cơ quan thể dục và làm cho bọn trẻ thành một đội quân tiếp ứng cứng cáp đủ năng lực tạo lập xã hội chủ nghĩa.

Nước Nga Mới

(Chung đồng xuất bản)

NGUYỄN-CHÁNH-TRÚC
HOLOGER DE BESANCON
7, Đường Amiral Courbet
SAIGON

CHỦ NHON TỰ MINH
TRÔNG NOM, LẮN SỬA
CÁC THỦ ĐỒNG HỒ, MAU LẺ
KỶ LƯỜNG, CHẮC CHẮN.

CHƯ vị độc báo MAI
nên cố động cho
những người quen
biết cùng đọc với.

Quý vị khi mua đèn thì xin nhớ nài cho đăng hiệu DAIMON của ĐỨC QUỐC chế tạo.

PILES và BÓNG
cũng phải nài cho đăng hiệu DAIMON vì rất bền lâu, dùng đăng lâu.

Cần dùng đèn cốt là đăng sự sáng tỏ rõ, mà như là sáng cho thật xa; thì QUÍ VỊ nên chọn DAIMON thì sẽ đăng vừa lòng và không uổng tiền vậy.

Anh coi! (lưu ý sao sáng bằng "DAIMON" đăng)

Bán lẻ trong các hàng Bazars
Đại-Lý: NGHE SANH HIEU, 15 Rue Schroeder — Saigon VINH THAI TRUNG HUNG
DAI TAN Rue Gia Long à Cholon
CAM NGUYỄN, rue G. Guyremer (CHỢ-CỦ)

LẦN THỨ NHỨT
Y-HỌC ĐÔNG-DƯƠNG

Làm chấn động nước Pháp, đây là bức thư ở Marseille gửi về khen thuốc Sưu-dục Bá-ứng hoàn hiệu Ông-tiền nên người mắc bệnh phong tình chẳng luận nặng nhẹ mà chưa dùng đến thuốc này chúng tôi dám quả quyết rằng chưa chừa dứt tuyệt nọc



Chưa ngẫm... không phải thuốc Sưu-dục Bá-ứng hoàn của Ông-tiền, mà đây là bức thư khen thuốc Sưu-dục Bá-ứng hoàn của Ông-tiền... không phải thuốc Sưu-dục Bá-ứng hoàn của Ông-tiền, mà đây là bức thư khen thuốc Sưu-dục Bá-ứng hoàn của Ông-tiền...

Có bán khắp nơi chi cuộc Ông Tiền 228 rue d'Espagne, Dakao 186 Bd Albert 1er Caomé 57 rue Andromé

ĐỪNG ĐỂ HỒ
Bồi vi thuốc PULMOGÉNINE
Nhà thuốc J. MUS & Saigon

Cam đoan bảo kiết
cũng không dùng sự thiệt bằng uống thử thuốc CAI NHA PHIÊN Tam Sư Văn Minh.
M. LÊ-VĂN-NHUẬN
Directeur de la Pharmacie Asiatique

Các cuộc xung đột của Đế-Quốc

Ở THAI-BINH-DƯƠNG

của
Vân Trinh
Tiếp theo số 23

CÁCH chuẩn bị về hóa học chiến tranh ở Moscow có một liên đội hóa học (gồm 3 đại đội), 3 đội hóa học có 2 cái nhà trường quân sự hóa học, 6 sở nghiên cứu về binh-khí hóa học, 4 sở chế-tạo binh-khí hóa học, bao nhiêu công việc ấy đều thuộc về bộ quân-sự hóa học là một cơ-quan tối cao của họ.

Table with 3 columns: Unit/Type, Count, and Notes. Rows include: Liên-bộ có 70 liên-đội, 4 đại-đội; hiệp, 722 trung-đội; Liên-kỵ mã có 25 liên-đội; hiệp, 70; Già-pháo có 15 liên-đội; hiệp, 90; Kỵ-pháo có 1 đại-đội; gồm, 2; Sơn-pháo 4 liên-đội, 1 đại-đội; hiệp, 22; Già chiến trọng pháo 8 liên-đội; hiệp, 44; Trọng-pháo 3 liên-đội; 8 đại-đội; hiệp, 34; Cao xạ-pháo 1 liên-đội, 1 đại-lập-đội; hiệp, 5; Công-binh 17 đại-đội; hiệp, 48; Thiết-đạ-binh 2 liên-đội; hiệp, 16; Tri-trọng-binh 15 đại-đội; hiệp, 30; Ngoài ra cũng có các đội xe tăng và hóa học nữa.

Ngạch số lực-quân của Nhật bốn lần binh thời phông 230 000 người. Song theo quyển sách What Would be Character of a New War của các chuyên gia bên Anh là n ra, thì số lực-quân của Nhật gần đây đã đến 481 000 người lặn

HUẾ-KY
Cách tổ chức của lực-quân Huế-kỳ chia ra làm quân chánh-thực, quân hộ-quốc và quân dự bị. Về quân chánh-thực có 9 sư bộ-binh, 3 sư kỵ-binh và các bộ đội đặc biệt khác nữa. Hiện giờ số quân ấy có 130.000 người. Quân hộ-quốc có 18 sư bộ-binh, do 4 sư kỵ-binh làm sừng sống, số quân này hiện trên 187.400 người.

Ngươi trừ số quân chánh-thực (trong nước ra, tại Philippine, Hawaii và Panama, mỗi chỗ đều có một sư đoàn quân ấy đóng giữ nữa. Lại có một liên đội bộ-binh đóng ở Perou - Chile, một đội bộ-binh đóng ở Alaska, 2 đại-đội bộ-binh đóng ở Thén - an (quần sau này do ở Philippines (đất sang, thuộc dưới quyền của bộ Lực-quân).

Y theo kế hoạch động-viên mới đây của Huế-kỳ, lúc có giặc, có thể động viên được 4 triệu quân lính. Lần đầu là hai triệu người, đó là 9 sư bộ-binh, 3 sư kỵ-binh thuộc số quân chánh-thực và các bộ đội phụ thuộc ngay với quân đoàn; về quân hộ-quốc có 18 sư bộ-binh và 3 sư kỵ-binh; về quân dự bị có 27 sư bộ-binh, 6 sư kỵ-binh và 9 đội đặc biệt nữa.

Do theo như trên, thiết lực lực-quân của 3 nước Nga Xô viết, Nhật-bôn, Huế-kỳ, binh ngạch của Nga Xô viết nhiều hơn hết, mà cái thiết lực của kỵ-binh họ rất là hùng hậu, hai nước Nhật-bôn Huế-kỳ không thể nào bì kịp.

Chẳng những thế, Nga còn hơn hai nước kia về mặt không-quân. Mà không-quân bây giờ đây là chủ lực trong cuộc chiến

Thử lay binh lực NHƯ'T, MY, NGA, để xét tương lai

THAI-BINH-DƯƠNG

trung-đội máy bay trinh sát; 4 trung-đội máy bay khu trục; 6 trung-đội máy bay bắn trái phá.

Thiết lực không-quân của Mỹ uy không hùng hậu bằng Nga Xô viết nhưng so với Nhật thì hơn nhiều. Năm 1931, máy bay của lực không-quân có 1.500 chiếc, đến 1932, dự định số máy bay hường bị 1.800 chiếc. Cách tổ-chức không-quân của họ về phía lực không có 13 trung-đội máy bay trinh-sát (mỗi đội 13 chiếc; 11 trung-đội khu trục (mỗi đội 18 chiếc); 4 trung-đội công kích (mỗi đội 16 chiếc); 12 trung-đội trường hộ quốc; 3 trung-đội tàu bay; 2 trung-đội khi cầu. Phía hải không thì có 16 trung-đội phụ về bộ chiến đấu; 5 tiểu-đội độc lập; 2 trung-đội phụ theo tàu binh Á-đông; lại còn có 15 trung-đội lực không-quân và 9

Thiết-lực không-quân Nhật, theo lời báo cáo tại hội Quốc liên 1-9-31, về LỰC-KHÔNG có 838 chiếc máy bay chia ra 584 chiếc thường bị 254 chiếc dự bị; về HẢI-KHÔNG thì máy bay của đội hàng-không điện-hải có 472 chiếc máy bay chở theo hàng không mẫu hạm có 319 chiếc chiếc. Kế chung lại, thiết-lực không-quân của họ được 1639 chiếc. Vài năm gần đây, Nhật cũng đã tiền rất nhiều để khếch trương

Complex block with text 'VAN-VOVAN', 'THẮP SÁNG NHỨT IT BAO DẦU', 'BẢO LÀNH DUNG ĐƯỢC 20 NĂM', and an image of a person.

không-quân, song vẫn còn kém hai nước kia.

Cách tổ chức không-quân của Nhật, về bộ đội lực không-quân 8 liên-đội, 26 trung-đội và 2 trung-đội khi cầu hiệp lại, trong đó có 11 trung-đội máy bay chiến đấu, 11 trung-đội bắn bom nhẹ, 2 trung-đội bắn bom nặng. Về bộ đội hải không có 17 đội rưỡi thử máy bay nhà binh và một đội khi cầu, nội dụng của mỗi đội không-quân Nhật so với các nước có hơi lớn hơn. Ngoài ra họ còn 4 chiếc hàng không mẫu hạm nữa.

Mới đây, bộ lực-quân Nhật còn tổ chức thêm hai liên-đội mới nữa để thêm sức mạnh cho không-quân họ; trong đó có 4 trung-đội bắn bom, 4 trung-đội máy bay chiến đấu, còn sự chuẩn bị khếch trương về phía hải-quân thì lại có 12 bộ đội tàu bay ở điện-hải nữa.

Tóm lại, thiết lực hải, lực không-quân của ba nước, sức hùng hậu của lực-quân và không-quân của Nga Xô viết hơn hai nước kia rất nhiều, còn về mặt nội-quân, thì Nga Xô viết họ rất chú ý về chính trị giáo dục, mỗi liên-hàng-quân đều có cái ý thức giai cấp và cái tinh-thần vì sự bảo vệ lãnh thổ Xô-viết và kiến thiết chủ nghĩa xã-hội mà hy sinh; cái đó có lẽ quân-linh của hai nước Nhật Mỹ không bì kịp.

Sau hết nên biết rằng ở cuộc chiến-tranh sa này, về mặt quân sự hóa học của 3 nước, thì thiết lực-quân của Huế-kỳ mạnh hơn hết, một trung-đội ở trong liên-đội hóa học của Huế-kỳ có 8 chiến-máy bay bắn hơi độc, trong hai sư đoàn bộ-binh, có thể bắn lại 8 trăm rưỡi đến 9 trăm kgrs chất độc, cái đó thì hai nước kia đành phải kém Huế-kỳ (1) »

Lấy binh lực riêng của mỗi nước so sánh thì như vậy, song, ai lại chẳng rõ, cuộc thắng bại trên Thái-binh-Dương nào phải cậy rông sức riêng của mỗi nước mà thôi đâu.

Ở dưới cái chế độ kinh-tế tương quan của các nước tư bản ngày nay, lẽ có chến tranh, không nước nào hoàn toàn giữ địa vị trung-lập được cả.

Văn biết Thái-binh-Dương đã chiến chẳng thế nào xảy ra một cách dễ dàng. Chừng nào những mãnh lực ngoại giao trút sạch sành sanh mà chẳng có hiệu quả gì, chừng đó Nhật với Mỹ hay là Nga sẽ phân cao hạ với nhau.

Cuộc hội nghị hải-quân đã mở ra tại Londres năm 1935 và đến 31 Decembre 1936 thì hai điều-ước Washington và Londres sẽ mãn hạn là một cái phao quảng cho các nước mạnh để tự cứu nhau. Nhật đã thừa cơ hội ấy gây cầu binh-quyền hải-quân với Anh, Mỹ họ đã thất vọng. Từ đó, những vấn đề mà họ

NAM-NAM DU'O'C-PHONG
DALAT
Chỉ có nhà thuốc

Làm đại-lý các món thuốc hay hơn hết ở trong Nam ngoài Bắc
M. LÊ-VAN-CAM Directeur

Không phải quảng cáo, nhưng ở trước chỗ tai nghe mắt thấy của đồng bào Dalat, ai ai cũng công nhận rằng mỗi khi có cần dùng món thuốc chi thì chỉ đến:

NAM-NAM DU'O'C-PHONG

thì được vơi ý liền. Vì ở đây chỉ trừu toàn các thứ thuốc có danh tiếng của hiệu sau này:

Table with 2 columns: Location and Name. Rows include: Ông-Tiền, Lợi-Sanh-Đường, Nành-Mai, Võ-vân-Vân, Võ-dinh-Dân, Saigon, Lê-huy-Phách-Hà-nội, Phạm-thiên-Đường-Hải-Phòng, Bà-Ngôi-Sao, Saigon.

MỘT VẢI MÓN THUỐC NÊN ĐỀ Ý:

Thời nhiệt-tán trị bệnh ban rất hay hiệu Ông-Tiền 0\$10 mỗi gói. Hồng-Nhi Tán hiệu Ông-Tiền 0p.50 một hộp. Sưu-dục Bá-ứng hoàn, Ông-Tiền trị phong-tình công hiệu phi thường và Cứu-lơng hoàn, vua thuốc bổ Viên-dông. Xin đồng-bào chủ-ý: Lê-văn-Cam Directeur Place du marché Dalat

Complex block with text 'VIN CHAN'S', 'RƯỢU BÒ HẢO HẠNG LÂM BẮNG HUYẾT BỎ MÙI RẤT THƠM VÀ RẤT NGON', 'MỘT CHAI LÍT 2 \$10', 'CHỖ TRỮ BẢO: PHARMACIE FRANCO-ASIATIQUE 219, Rue Marins - CHOLON (ngay ga Cholon)'

Monsieur HAMED ALI Gardien DALAT
à Monsieur LÊ-VAN-CAM Directeur de Nam-Nam Duoc-phong Place du Marché DALAT.
Cher Monsieur,
J'ai le plaisir de vous faire connaître que je suis complètement guéri de ma maladie après avoir absorbé 4 Flacons de « SUU-DOC-BA-UNG-HOAN » Ông-Tiền.
C'est un remède d'une grande valeur curative et vous félicite sincèrement d'avoir adopté cet article pour la vente.
Je ne manquerai pas de recommander Votre Bonne Maison à tous mes amis Arabes.
En vous remerciant, je vous prie d'agréer, Cher Monsieur, l'assurance de mes sentiments très distingués.



Nhà thuốc của chúng tôi lãnh độc-quyền các nhà thuốc có danh tiếng cả Đông-Pháp, chúng nhận bởi vì nhà thuốc của chúng tôi lấy thuốc tại chánh nơi bảo chế, cho nên nhà thuốc của chúng tôi mới cho các nhà làm đại-lý được ăn huê-hồng 30%. Còn nhà đại-lý nào cò-dộng cho giới, bán được mỗi tháng trên 60\$00, thì nhà thuốc của chúng tôi tăng thêm 5\$00, và ăn huê-hồng riêng; ấy là nhà thuốc của chúng tôi là đến ơn quý nhà đại-lý.

Mấy nhà đại-lý của phần hiệu sau này: Nguyễn-văn-Ban Commerçant à Thanh-hóa (poste DRAN). Ông-cầu-DRAN. Võ-long (Cầu-ắt) DALAT - Phạm-vân-Dũng quận mọi, Dalat. Ngô-châu Hoàng Commerçant Djiring. Nguyễn-văn-Ngôi, Propriétaire, Route de Cầu-guêo DALAT.

DIRECTEUR LÊ-VAN-CAM
Pharmacie sino-Annamite
NAM-NAM DU'O'C-PHONG
Annam DALAT

Tiếng kêu của quan-lai

Về món tiền phụ-cấp ● dôi đi nơi khác ●

«... L'indemnité de changement de résidence est acquise seulement pour les changements définitifs effectués hors le cas de permutations, de convenances personnelles et de première affectation à la suite de nomination, de rentrée de congé administratif, de convalescence ou pour affaires personnelles et à la suite de réintégration pour cause de révocation, licenciement, démission ou mise en disponibilité.»
(art. 2 de l'A.G.G. du avril 1927)

Cứ như trên, thì ngoài cái trường hợp «đổi đi do ý của Chánh-phủ» (déplacement d'office), thì không còn trường hợp nào mà viên chức có thể diện ra để được hưởng số tiền phụ cấp ấy cả. Vả lại, nếu phải đổi đi do ý của Chánh-phủ, Chánh-phủ phụ cấp cho một tiền phí tổn trong lúc đổi đi đã là phải, thì trong khi «vì việc riêng» mà các viên chức đổi nhau (permutation), cái quyền ấy không được hưởng cũng là sự rất dễ hiểu.

Nhưng vậy, từ lâu rồi, Chánh-phủ vẫn nhận cái quyền được hưởng số tiền phụ cấp ấy cho những viên chức phải đổi đi nơi khác sau khi đã từng sự nhàn nhàn ở một nơi nào, mặc dầu những viên chức ấy đã chính mình đưa đến xin đổi chỗ chẳng phải do ý của Chánh-phủ.

Nhận như thế, là vì những viên chức ở trong trường hợp ấy chỉ có «quyền xin đi» mà thôi, chứ không phải có «quyền được đi». Được cùng chẳng là do Chánh-phủ cả. Vì vậy, nếu Chánh-phủ nhận lời, thì phải kể như do Chánh-phủ mà ra.

Hưởng chi Chánh-phủ vẫn biết rằng sau khi từng sự lâu năm ở một nơi nào, thì viên chức, tây nam cũng vậy, xin đi và được đổi đi nơi khác là sự rất thường.

Cái sự thường ấy bây giờ đã bất thường.

Nó sắp thành một sự lợi dụng của nhiều Sở đối với các viên chức từng sự dưới quyền mình.

— Anh làm chủ sự nhà Bưu điện ở một nơi hẻo lánh đã chốc 10 năm. Anh đưa đơn xin được về châu-thành. Anh nghĩ rằng anh có đủ điều-kiện hay. Người ta cũng nhận rằng không lẽ để anh ở mãi một chỗ và anh xin là phải. Nhưng muốn tránh cái món tiền phụ-cấp mà lẽ thì anh được hưởng, người ta sẽ bảo anh anh bằng một bức-thư không chút gì lượng : được, nhưng anh phải giao nước bằng mực đen giấy trắng rằng anh sẽ từ bỏ

không hưởng cái số tiền phụ cấp cả và tiền hành phí nữa.

Anh được quyền «kén trời». Cái quyền ấy thì cổ nhiên anh phải được một cách dễ dàng. Anh nên nhận lời phứt đi, nếu anh còn muốn về châu thành sớm sớm, trước khi con ma chanh nước nó đến anh. Bằng anh không tiền để chịu những phí tổn ấy, thì tôi biết sao? mặc anh! anh hãy ở đó thêm 10 năm nữa!

(Tôi xin anh em giúp việc sở B. Đ. chứng cho tôi lời nói ấy)

Đó là một tâm lý. Thứ tâm lý nhỏ mọn mà lẽ thì không nên từ trên cao rơi xuống.

Với tâm lý ấy, người ta thấy cái «cần» của anh trong khi muốn được đổi đi. Người ta mau mau chụp cái chỗ yếu ấy để bóc lột anh vậy.

Sao người ta lại chỉ nghĩ được những cái lợi nhỏ (cái lợi bất chánh) cho một công nhỏ, mà lại không nghĩ được sự thiệt thòi đáng thương hại cho những viên chức dưới quyền mình?

Khi muốn đổi đi nơi khác một nơi kia, người ta còn có gan bảo viên chức ấy hãy từ bỏ cái quyền hưởng tiền phụ cấp nhỏ mọn của mình đi! Trời! thật là một việc đáng xấu hổ.

Những cử-chỉ ấy, lẽ thì không nên có bao giờ.

Cái ngón lợi dụng ấy đã bắt thấy lan rộng ra nhiều sở khác rồi. Đó là một hiện tượng nguy hiểm cho viên chức chúng ta. Cái ngày mà người ta sẽ tuyệt-nhiên không e lệ gì nữa, tức là cái ngày mà viên chức sẽ không còn chút quyền lợi mây may nào!

Kết-luận bài này, chúng tôi xin yêu-cầu với chánh phủ mấy điều sru đây:

2*) Xét lại và hủy bỏ cái hành vi bất-chánh vừa kể trên. Viên chức đã chịu dưới quyền hạn của họ cho được công bình và nhân đạo. Không nên có những mệnh khốc con buôn để hạn chế quyền lợi của con con của viên chức bao giờ cũng trung thành với bổn phận.

2*) Ra một nghị-định mới; a) hạn định một thời-gian ít nhất và nhiều nhất của viên chức phải lòng sự ở một nơi nào; b) hạn định số tiền phụ cấp trong lúc đổi đi như thế nào cho những viên chức đã từng sự lâu hay là mau trong một chốn (poste); c) chỉ rõ những điều kiện thế nào cần phải có cho những viên chức muốn xin đổi đi nơi khác vân vân...

Chỉ có hạn định rành mạch những quyền lợi, mới tránh được các hành-vi bất chánh và vì đó, tránh luôn những nỗi bất bình.

C.G (Saigon)

GIÁO SƯ THUẬT SAU 8 NĂM NGHIÊN CỨU...

Xin có lời giới thiệu với bà con trong Nam một nhà tiên-tri trẻ tuổi này, chỉ coi tuần chữ viết mà đoán được tánh tình, vận-mạng, gia-sự, nhân-duyên.

Nào những ai đang có con tâm hồi hộp, những ai đang thất vọng vì tình, về tiền, về con cái, mau gửi hai dòng chữ tự tay mình viết ra và tuổi, kèm theo ngân phiếu 1p.00 cho Mire NGÔ-VI-THIỆT trong 15 hôm sẽ rõ những sự dĩ-vãng tương-lai, và hiện tại



Thơ từ và mandat xin gửi: Mire Ngô-Vi-Thiết boîte postale 94 Hanoi

Không tiếp khách tại nhà riêng; thơ từ rất kín đáo.

Dân quê với chương trình cải cách hương-thôn

IKHUYẾN NÔNG

NGHỀ nông của ta là một nghề kinh - nghiệm.

Trải qua trăm, ngàn năm, nghề làm ruộng chỉ ở trong khuôn khổ cũ. Với bộ óc chất phác, hạng nông dân ta cứ noi theo nghiệp «cha truyền con nối» không biết đem một vài phương pháp mới mẻ, khoa - học ứng dụng vào nghề nghiệp mình. Một đôi trâu, một cái cây gỗ, bác nông phu cứ chăm chỉ làm việc mãi với thời gian, với bao sự gian lao khổ cực, dầu mỗi năm thửa ruộng ấy đem lại cho bác chút ít huê lợi, không đủ bồi đắp vào sự nhọc mệt kia. Đã biết, nghề làm ruộng là một nghề mà hai phần ba dân số Đông-Dương gởi sự sống vào đấy. Nhưng, cách cày, bừa... ấy còn thô sơ, một mạt quá, ta không thể giữ theo mãi được.

Chấn-chỉnh nghề nông là cuộc cải cách hương thôn, có thể đem lại cho dân quê một phần huê lợi, hạnh phúc...

Nghề cày cấy của ông cha ta khi xưa quá mệt mỏi, đơn giản; hôm nay có thay đổi chút ít, nhưng cũng chưa đủ. Ta phải nhờ ánh sáng khoa học Thái Tây rọi vào cách làm việc tối tăm ấy mới được.

Các vật liệu, khí cụ vụng về của ta, ta nên đem chất hóa học, khí cụ mới thay vào. Sự thay đổi ấy chẳng đã làm việc cày cấy dễ dàng, tiện lợi mà lại số huê lợi của bao nhiêu ruộng tăng thêm. Khuyến nông tức là làm cho hạng nông dân vui vẻ, hăng hái, hoạt động trên con đường sống của mình.

Như trăm ngàn lao động khác nghề nông nước ta không có liên đoàn. Nông dân chỉ sống rời rạc trong sự tổ-chức rời rạc. Sự hiểu sót hay hạn chế ấy làm cho nghề nông cứ ngưng trệ mãi. Các cuộc hội hiệp ở thôn quê nếu chánh phủ cứ vì lẽ «ám mưu, phá rối» mà giải tán, ngăn cản thì bao sao nghề nông ta không ngưng trệ?

Ta nên sửa chữa chỗ thiếu sót ấy: lập nông nghiệp đoàn, lập hội khuyến-nông.

Ta phải nhận xét sự dốt nát, kém cỏi của dân quê mà ta không thể quy tội vào họ cả. Sống sau lũy tre xanh, họ còn chịu lần áp dưới bầu không khí «đè nén cường quyền» của các bậc kỳ mục, thổ hào... Không có Nông-Nghiệp đoàn thể bình vực quyền lợi, không có hội khuyến nông để trừ tính, đeo đuổi theo phương pháp mới, dân quê bao giờ cũng là một dân chiến đáng thương hại.

Muốn cải tạo, khuyến khích nghề nông, chánh phủ phải cho dân cày lập nghiệp-đoàn, hội khuyến nông. Nông nghiệp đoàn (sẽ nói một bài sau) chưa được thành lập đã đành, nhưng hội khuyến nông ta có thể lập ngay lúc nào cũng được.

Ở hương thôn, dân quê không biết dùng tiền chứ không phải thiếu tiền. Biết bao cuộc đình đám tế lễ làm dân quê đóng góp quanh năm một số bạc quá to

tất... tiền ấy ta có thể thay vào dùng vào công cuộc có ích hơn: lập hội khuyến nông. Ta nên bớt số bạc tiêu phí ở các cuộc tế lễ, đình đám vô lối kia mà dùng vào việc hữu ích này.

Hội khuyến nông thành lập, dân cày ta có thể nhờ đó đeo đuổi theo sự sống dễ dãi. Với bộ óc ngu tối, mê mụi thiếu khoa học dân quê ta có thể trong cày vào mục đích đào tạo của hội. Cày bừa, máy móc khí cụ tối tân phương pháp làm ruộng như gieo mạ, bón phân; hội khuyến nông đem ra thì hành ứng dụng vào chỗ thiếu sót từ xưa tới nay. Lập lại lần nữa, đem cày máy thế gỗ mọt mạt, sự cải cách ấy đem lại cho dân cày thêm nhiều hoa lợi.

Bước đầu: xuất công quỹ hội mua các khí cụ mới, mua nhiều được giá rẻ rồi phân phát lại cho nông dân dùng. Tiền ấy, sau mỗi năm; dân cày cứ lấy lúa ruộng hoặc bạc mạt góp trả lại rất nhẹ trong vòng một năm, hai năm... chẳng hạn.

Quanh năm hội khuyến nông thường hội họp các chủ điền để cắt nghĩa, chỉ dẫn cách gieo mạ, bón phân theo phương pháp mới.

In thật nhiều sách, báo, truyền đơn dùng để cổ-động, phân phát hoặc bán với giá thật rẻ cho nông dân. Các tai nạn về nông tang dân quê có thể trông cậy vào hội trừ tính, ngăn ngừa trước được. Dân quê ta cũng thích xem báo chí, sách vở lắm. Nhưng phần nhiều báo chí, sách vở xuất bản ở tỉnh thành thường hay trái nghịch, không phù-hợp với bộ óc bình-dị, chất phác người dân, vì vậy nên họ không mấy ham chuộng. Hội khuyến nông sẽ dùng báo chí làm cơ-quan để cổ-động, bình vực quyền lợi dân cày. Hội mở ra hàng tuần, hàng tháng nhiều buổi diễn-thuyết, những bài diễn-văn ấy cũng không ngoài phạm vi, mục đích của hội. Ở các tỉnh thành, nhiều cuộc diễn-thuyết được người chú ý thì ở thôn quê chắc hẳn chúng không lẽ bỏ qua.

Từ xưa tới nay, lúc rồi rảnh dân quê chỉ quay quẩn theo cuộc ăn chơi vô lối: tế lễ, đình đám, bạc bài... Dân chúng ham muốn, tranh giành miếng phao câu thủ lợn, sự ăn trên ngồi trước ở đình làng, thì nay, ta nên gây cho họ một ý muốn khá thú, ít ỏi ích hơn. Ý muốn làm chủ miếng thủ lợn phao câu đối ra ý muốn làm một diễn-giã, hoặc tác giả một quyển sách, một bài báo luận về nghề nông chẳng hạn, rồi mười người trăm người đều có ý như thế cả thì bao nhiêu dân quê ta không tấn phát, mở mang...

Hội khuyến nông có thể thành lập đường hoàng và sống trang viên được chăng??? Chính-phủ có thể trả lời với dân quê ta bằng một chữ ký, bằng một số bạc công-nho mà mỗi Chính-phủ đã phí cho các cuộc đình chùa, tế lễ...

Le 25 Avril 1937

Lê-lam-Hồng

QUYỀN CÔNG-ĐOÀN

sẽ thi hành nay mai thế nào



TRONG một bài trước, tuần rồi, chúng tôi đã tỏ một vài ý kiến đối với luật nghiệp đoàn mà chánh phủ Đông Dương sẽ sửa đổi cho ta dùng. Chúng tôi đã nói, sự sửa đổi ấy nó phần hẳn tinh thần của luật nghiệp đoàn chân chánh thi hành ở Pháp Quốc. Rồi đây lần lượt, chúng tôi sẽ dịch những điều đại khái của đạo luật ngày 21 Mars 1884 cho đọc - giả rõ.

Hôm nay chúng tôi chỉ xin đăng cái bản mà người ta gọi là luật nghiệp đoàn ở Đông-Dương để cho bạn đọc rõ những điều kiện đơn trước ngạn sau của nó thế nào. Chúng tôi không cần thêm lời phê bình, vì cái « luật » ấy tự phê bình nó cũng đủ rồi, nếu chúng tôi có thể nói như vậy được.

Ai sẽ lập được nghiệp đoàn

Tất cả các thợ và chủ cùng làm một nghề thuộc về các xưởng kỹ nghệ, bất cứ công hay tư, và ở là thuộc dân Pháp ở Đông-Dương.

Muốn được vào nghiệp đoàn phải làm nghề của mình ít ra là luôn trong 6 tháng. Những người đã làm nghề của mình ít ra là 5 năm và mới nghỉ độ 2 năm, cũng có thể được vào nghiệp đoàn.

Quyền hạn nghiệp đoàn

Các nghiệp đoàn không được hợp thành tổng liên đoàn, còn thợ hay chủ xưởng thì không được có chân trong nhiều nghiệp đoàn.

Các nghiệp đoàn chỉ giữ việc nghiên cứu cách bảo-hộ và làm cho bánh trưởng quyền lợi về nghề nghiệp của các hội viên. Không được dính dáng tới vấn đề chánh trị và tôn giáo.

Đàn bà có chồng với con trẻ

Những người đàn bà có chồng mà làm một nghề nghiệp gì, có thể xin phép chồng để vào nghiệp đoàn và có thể dự vào ban trị sự. Còn các thợ vị thành niên, cả nam lẫn nữ, đều không được vào nghiệp đoàn.

Các hội viên có thể xin ra nghiệp đoàn lúc nào cũng được.

Người thế nào được cầm vận mạng nghiệp đoàn ?

Chỉ những người có chân trong nghiệp đoàn mới được cầm vận mạng nghiệp đoàn. Mà người ấy phải ngoài 35 tuổi, với lại 7 năm nay trước khi được cử cầm vận

mạng nghiệp đoàn phải đã làm nghề nghiệp của mình luôn trong 5 năm. Người ấy lại phải trong sạch, không có tiền án, hoặc tiền hình, hoặc đại hình.

Ban trị sự do đại hội đồng cử trước mặt ông thanh tra lao động hay người đại-biểu của ông.

Lập nghiệp đoàn phải xin phép

Trước khi lập nghiệp đoàn phải có điều-lệ. Điều-lệ này có được duyệt-y thì nghiệp - đoàn mới thành-lập được.

Trong điều-lệ phải nói rõ nơi đặt hội quán của nghiệp đoàn, cách hội hiệp, cách cử người cầm đầu (không quá hạng 2 năm) cách dùng tiền, cách giải tán đoàn v. v.

Bản thảo điều-lệ của nghiệp đoàn phải do các người sáng lập đưa trình tại ban giấy ông Đốc lý hay quan chủ tỉnh. Người sáng lập phải ký tên xin phép và phải đủ điều kiện như khoản kể trên.

Các quan Đốc lý hay là chủ tỉnh sẽ chuyển đề điều lệ ấy lên quan thủ hiến trong xứ để duyệt-y.

Muốn cho dễ việc kiểm soát của Chánh-phủ, thì sổ sách, giấy má của nghiệp đoàn lúc nào cũng phải sẵn sàng để phòng khi các quan chức do quan Thủ-hiến cử ra hỏi đến thì đưa ra.

Hàng năm nghiệp đoàn phải đưa trình quan Thủ-hiến sổ chi thu, bản danh sách các người trong ban trị sự, và một tờ biên bản nói rõ rằng nghiệp đoàn vẫn tiến hành đúng như luật định.

Sau khi họp hội đồng, trong hạn 8 hôm, nghiệp đoàn phải đưa trình quan thủ hiến tờ biên bản.

Nghiep đoàn bị cấm hành động.

Quan Thủ-hiến trong xứ có thể vì sự giữ gìn trật tự, ra nghị định cấm nghiệp đoàn không được hành động trong 3 tháng là nhiều. Có khi vì các người cầm đầu nghiệp đoàn không theo đúng điều lệ, thì cũng có thể bị cấm như vậy.

Trong khi nghiệp đoàn bị cấm quan Thủ-hiến sẽ tính cả cách giữ gìn các tài sản của nghiệp đoàn.

Quan thủ hiến hay quan Biện lý hay tất cả những người quan hệ đến nghiệp đoàn có thể xin tòa án tuyên bố giải tán nghiệp đoàn được.

Sau khi nghiệp đoàn giải tán thì tài sản sẽ làm theo như điều lệ định.

Cách hành động của nghiệp đoàn.

Nghiep đoàn các người làm công có thể ký với những chủ

những bản hợp đồng chung về nghề nghiệp cho các hội viên. Nghiệp đoàn có thể làm đại biểu ra trước pháp luật hoặc để xin điều gì, hoặc để tự bình vực. Trước pháp luật, nghiệp đoàn còn có thể đứng nguyên đơn để bình vực cho nghề nghiệp của hội viên đã bị người ta phạm đến.

Người cầm đầu sẽ làm đại biểu cho nghiệp đoàn, hay đại hội đồng có thể cử người ra đại biểu cho nghiệp đoàn.

Khi có cuộc xung đột gì hay các vấn đề gì có dính dáng đến một nghề nghiệp nào mà có nghiệp đoàn thì ta sẽ hỏi tới nghiệp đoàn để giải quyết.

Những người nào bị cáo làm ngăn trở hay định làm ngăn trở sự tự do vào hay không vào một nghiệp đoàn hợp pháp sẽ bị phạt tù từ 6 ngày đến 3 tháng và tiền từ 16 đến 300 quan, hay một trong hai thứ phạt ấy, ngoài ra lại còn bị bồi thường nữa nếu nguyên đơn bị thiệt hại có xin.

Nghiep đoàn phạm luật sẽ bị phạt ra sao ?

Nghiep đoàn hành động nếu trái với luật đã định thì các người cầm đầu hay ban trị sự nghiệp đoàn sẽ bị truy tố và bị phạt tù từ 6 ngày đến 2 tháng và tiền từ 16 quan đến 200 quan hay một trong 2 cách phạt ấy. Nếu khai gian điều lệ và tên nghề nghiệp các người cầm đầu, hay là lập lại một nghiệp đoàn đã bị giải tán, thì số tiền phạt sẽ tăng lên tới 500 quan và hạn tù sẽ tới 6 tháng.

Laboratoire de Prothèse Dentaire

THAI-SO'N-QUA

58, Bd. Bonard - SAIGON

Spécialiste travaux de bridges, dents à pivots, appareils sur or et caoutchouc, soins dentaires

Chuyên môn làm răng vàng, răng trắng, hàm (ô gà vàng) và cao-su: trị răng đau

AI MUỐN TỰ MÌNH LẤY DƯỢC

SỐ TỬ VI và DOÁN DƯỢC SỐ và XEM DƯỢC CẢ TIỀN ĐỊNH

Hãy nên mua BỘ TỬ VICH NAM (4 quyển) giá 1p.60 và quyển TIỀN ĐỊNH giá 0p.50 của giáo-sư Song An đã soạn và xuất bản lần thứ hai.

Ai muốn nhờ Mtre Song-An xem số Tử Vi và Tự Rạng thì giá mỗi thứ 0p.50 xem 4 năm, 1p.00 xem 10 năm, 5p. xem trọn đời.

Xem số Tử Vi thì phải gửi Date Naissance và xem Tự Rạng thì viết độ 5 chữ và tuổi gửi cho Mtre ĐỒ-VĂN-LƯU DIT SONG - AN, PROFESSEUR ASTROLOGIQUE ET GREAPHOLOGIQUE, 8 RUE DE THAI-BINH A NAM-ĐINH TONKIN).

M. Song An có bán sách xem Tử vi giá 0p.40, sách dạy chữa các bệnh Kín giá 0p.40, sách dạy phân Hư thực Hàn nhiệt để làm thuốc giá 0p.10 Kịch « một Lòng Giữ Nghĩa » giá 0p.25 — và Manuel d'histoire d'Annam cours moyen et Supérieur giá 0p.45 Cent vingt redactions françaises corrigées Cours Élémentaire et Moyen 0p.30. Hán Tự Luận lý giáo khoa 0p.25.

PHÓNG-SỰ DÀI

Tù Côn-nôn Vượt Ngục

CHÍ-THÀNH

(TIẾP THEO và HẾT)

**Năm Quyền vượt ngục,
đâm chết thầy điều-
dưỡng Ky để
trả thù xưa...**

Vụ này, có lẽ phần đông các ngài có nghe qua, vì Quyền đã bị tòa Đại-Bình Saigon kết án tù hình và đày hành hình Quyền hồi năm 1935.

Dưới đây, chúng tôi thuật lại đầu đuôi vụ này. Quyền tục kêu Năm Quyền bị án lưu xứ (relégation) đày nơi Côn - Đảo. Nhờ biết chữ chút ít và nhờ có thể lực nên Quyền được vào sở giat nhà thương tù hay nói trắng ra là Quyền làm điều dưỡng phụ (aide - infirmier). Phần sự của nó là phải ở luôn trong phòng bệnh, săn sóc bệnh nhân.

Được vào sở sung sướng, trái lại, Quyền không lo tròn phận sự, mần mệ cờ bạc, không đến xóa gá đến bệnh nhơn cũ. Phần đông bệnh nhơn rất than phiền và vô phước gặp nhảm một người đồng cảnh ngộ không chăm nom đến.

Lời than thở này lọt vào tai thầy điều dưỡng Ky, người từng tại dưỡng đường Cao-lãnh và đặc lệnh đổi ra giúp việc trong dưỡng đường tội nhơn ở Côn-Nôn hơn nầy tháng, mà do sự quan sát của thầy thì cũng quả thật tên Quyền không lo tròn phận sự. Niu để Quyền ở mãi trong sở này thì bao nhiêu bệnh nhơn kia sẽ thiệt hại đến tánh mạng.

Thầy Ky liền làm ráp-bo cho viên xếp dưỡng đường là M. Clévy đăng đuổi tên Quyền và lựa người khác thế.

Làm như thế đó, thầy Ky tỏ ra là một người nhơn đạo. Quyền bị đuổi khỏi sở và nó trở về sở Bông - Hường là sở

đặc biệt cho tù lưu xứ (relégues) ở. Bảy giờ Quyền trở lại cảnh khổ, không được thông thả bạc bài. Mỗi lần Quyền làm một thì nhớ lại ai kia làm cho nó rớt sở mà nay phải khổ hình. Thế rồi, Quyền nhứt định phải trả mỗi thù mà Quyền mỗi lần nhớ đến cảm thấy khó chịu, bức mình.

Ở sở Bông - Hường được ít ngày, Quyền trốn sở, hay là nói rõ hơn, Quyền vượt ngục. Những người biết Quyền thì họ định rằng, Quyền không kết bè về đất đàu. Quyền vượt ngục để tránh tạm sự khổ hình trong một thời gian ngắn ngủi vậy thôi.

Quyền vượt ngục ngày trước qua ngày sau thì một vụ án mạng ghê gớm đã xảy ra mà kẻ bị ám sát là thầy điều dưỡng Ky và chánh thủ phạm là Năm Quyền.

Sở là, mục đích của Năm Quyền vượt ngục cốt để đi rình ráp giết thầy Ky thôi. Thế cho nên khi nó vượt ra khỏi khám, liền đi lại nhà của sát dan lấy trà trộn với bột, bẻ ăn cắp một con dao dù gấn bàn (couteau à table). Vào lối 7 giờ tối hôm sau, Quyền cắp dao theo mình đi ngay lại nhà thầy Ky.

Thầy điều-dưỡng đang nằm trên ghế bở xem sách, bỗng thấy bóng người lăm lăm vào, thầy vùng hỏi:

— Ai đó ?

— Tôi đi giết thầy.

Câu đáp lạ lùng của Quyền vừa dứt thì con dao sáng nời nơi tay của Quyền đã đâm phủng vào hông của Thầy điều-dưỡng Ky. Thầy Ky la lên một tiếng hãi hùng rồi nằm thim thíp, còn Quyền rút dao chạy về sở thú tội.

Bệnh tình thầy Ky rất nặng, không thể cứu chữa nên quan Quãn-Đốc bèn dùng vô tuyến điện cho nhà chức trách Saigon

hay và 8 giờ sáng ngày sau có phi cơ ở Saigon bay ra rước thầy Ky về. Bệnh quá trầm trọng, thầy Ky chịu không nổi vết thương rất đau đớn nên trút linh hồn trên chiếc phi-cơ đang xé mây tuông gió.

Năm Quyền thú tội, khai hết chuyện mành làm và đã bị tòa Đại-bình Saigon lên án chém đầu và đày hành hình giữa năm 1935.

Đầu rơi khỏi cổ, máu phun đầy đường, Quyền đã đền xong tội lỗi.

Địa ngục thứ ba, hay là chỗ đi hành hình tù vượt ngục

THEO mấy nhà tôn giáo thì họ bảo rằng, nếu người ở thế gian làm nhiều điều tội lỗi khi chết phải sa vào địa ngục vì như người hiền lành từ thế gian từ đi cõi trần sẽ được lên thiên đàng.

Nói thì tôi vẫn hay vậy, chỗ bắt ra tôi chưa thấy cõi thiên đàng, nơi địa ngục của mấy ông ấy là nơi mờ, chỗ đó không thấy đó có lẽ tôi còn sống, còn đang tranh đấu với đời.

Kỳ thật, tôi có thấy, — thấy thế gian là nơi tôi đang sống đây và địa ngục tức là Khám Ớn, Côn Nôn, Lao-bảo v. v.

Bởi vậy, tôi có thể gọi đời là địa ngục của người này, thiên đàng của người kia. Là vì tôi thấy dân nói đó, chớ không thể nói những chuyện không có cớ.

Vậy thì tiếng Địa-ngục làm tựa của đoạn này tôi ám chỉ cái khám (prison) hay muốn kêu cho phần biệt thì gọi Địa - ngục thứ ba, còn địa ngục thứ nhì là hầm tối (cachot) để rảng phạt bọn phạm tội nơi địa ngục thứ nhất, Địa-

ngục thứ ba tức là khám xây lều (salle de cortiquerie) để rảng phạt bọn tù vượt ngục.

Chế độ lao tù ở ngoại quốc, tôi đã có xem báo, xem sách thì không thấy nói đến Địa-ngục thứ ba như ở Côn-Nôn. Tôi có xem qua quyển « La vie des forçats » (Đời tù tội) không thấy tác giả kể qua đoạn nào hải hùng, khốc liệt như cảnh Địa - ngục thứ ba của Côn-Nôn.

Địa ngục thứ ba tức là làm xây lều. Khám chia làm hai căn, một căn để ngủ và một căn để làm việc. Căn khám hết sức chật hẹp số người bị nhốt nếu ít lắm là 80 người, nhiều lắm chừng 200 người. Những người vào địa ngục thứ ba thì phải bị xiềng cẳng. 2 người dính một. Sợi xiềng to lớn nặng nề, có người bị lớn căng ghê gớm nhưng không được mở ra. Công việc làm không gì khác hơn là xây lều. Cai cối xây « khổng lồ » làm bằng thùng lớn đựng rượu chát, gọi là ba rít (barrique). Mỗi cối xây 5 người cứ đứng rần rần xây từ 6 giờ sớm mai đến 4 giờ ruối chiều, làm không được nghỉ trưa. Căn khám chật hẹp, phần bực cảm, trâu bay mịt mờ suốt ngày, tù ở nơi đây phải trần truồng ngày đêm, phần không được tắm rửa nên nhiều người bị ghê chốc lở loét, có kẻ phải đi ăn 2 nấc, chịu mù quáng suốt đời.

Ban đêm, trong giờ ngủ bọn tù ở trong Địa ngục thứ ba bị công tay nữa, cũng cái kiểu công 2 người dính một, nắm khít lưng hành phạt lối này hết sức khó khăn bực mình lúc đi tiểu. Đàng ngũ ngon giấc nếu một người thức dậy đi tiểu thì người còn chung với mình phải cùng thức và cùng đi, dẫu rằng người ấy đang ngon giấc. Ban ngày tiếng xiềng khua rộn rã, tiếng cối xay lều cứ động ầm ầm, khi nghe qua bắt lạnh mình.

Giữa đêm khuya khoắc, khi người tù nào trở mình, cứ động

là đã đưa ra những tiếng rồn rần đánh thức bọn tù kia.

Trong địa ngục thứ ba, có một người cấp rảng. Người ta nói, nếu người tù nào trên đầu có bít sắt đập dưng bề, chém không đứt mới dám lãnh « chức » cấp rả này. Nơi đây, như tôi đã nói cho các ngài biết rồi, nhốt toàn là hạng người không biết sợ chết là gì, hay nói trắng ra là nơi để hành hình bọn tù vượt ngục bị bắt.

Ở nào chỗ ư ám khổ hình, chúng nó dám ra cuồng tử, ngậy đại, bởi vậy trong địa ngục thứ ba thường xảy ra nhiều vụ án mạng tới vô nhân đạo. Chúng nó đập đầu nhau như người cầm cây đập đầu ca lóc, chúng nó đâm chém nhau không chút sợ tay. Hễ bắt hòa nhau thì giết nhau liền không cần phân bua phải quấy.

Nếu mỗi lần có xảy ra án mạng thì bao nhiêu người ở địa ngục thứ ba bị khổ hình thêm. ngoài sự xiềng cẳng công tay, tới lại còn bị công cẳng dính vào cây sắt dài không thể nào đi đâu được, có muốn tiểu, tiểu thì cũng ngồi lại chờ thôi.

Cảnh khốc liệt ghê gớm của địa ngục thứ ba thật kể ra không xiết.

Muốn cho thiên phông sự này không bị đoạn nào dẫn lạc để nên tôi tạm ngừng, chuyện trên đây mà thiên phông sự này đến đây đã dứt.

(HẾT)

~~~~~



LAIT  
LE PATRE  
OVOMALTINE  
R. MOITTESSIER-SAIGON



## DẦU NHI-THIÊN-DƯƠNG

Trị bá chứng hay hơn hết

|                          |         |
|--------------------------|---------|
| Có đủ hạng ve: Ve lớn .. | 0 \$ 20 |
| Ve trung vuông vức ..    | 0 10    |
| Ve nhỏ ..                | 0 06    |

Rất tiện lợi cho người mua dùng

Nhà thuốc **NHI-THIÊN-DƯƠNG** - CHỢ LỚN

# Staline và Napoléon đỏ

— Sao anh? Staline sao mà độc ác quá thế? Một viên đại-tướng đã có công gây dựng ra đạo Hồng Quân như Toukhatchevsky mà Staline vừa rồi lại đan tay tàn sát một lực với mười mấy người nữa, là nghĩa làm sao?

Cái chữ nghĩa "lấy sắt và máu" để trị có thể duy trì mãi ở quê hương Lénine chăng?

Đó là đại khái những câu mà trong khi đàm thoại, hoặc ở trong phòng khách, hoặc ở trên sân lơ-lơ, và trong quán cà-phê, có lắm anh em thanh-niên đem ra hỏi chúng tôi.

Dường như mấy anh em ấy cho rằng chúng tôi là người sành chuyện nước ngoài lắm nhất là chuyện nước Nga-sô-Việt gần đây.

Cám ơn anh em lắm. Cái danh dự mà anh em muốn đem cán cho chúng tôi, chúng tôi thật tình không dám nhận lãnh chút nào.

Dẫu vậy mặc lòng, muốn cho thỏa được tánh hiếu kỳ anh em chút ít, hôm nay chúng tôi tùy theo chỗ hiểu biết riêng của mình, xin trả lời vắn tắt cho anh em dưới đây.

— Staline độc ác?

Phải, chỉ có kẻ nào điên đại lắm mới không công nhận rằng Staline là một tay độc ác. Cái độc ác của ông ta lại còn nguy hiểm hơn nữa là vì có sự thâm hiểm chen vào, khi đã ghét ai, hay là nghi kỵ ai, thì làm bề gì cũng hạ cho được, trả thù cho được mới nghe.

Có một lần bà Lady Astor hỏi ông ta rằng: "Ông còn giết thiện hạ đến chừng nào?" Thì nhà độc tài nước Nga trả lời chẳng dự dự chút nào hết: "Nếu

phải cần giết, thì tôi giết mãi".

Sự giết này, chẳng phải Staline dùng gươm súng mà thôi, có lúc lại dùng đến phương pháp khác: như làm cho bọn dân quê bất hạnh phục phải chết đói.

Làm như thế, có kẻ cho rằng Staline vì thù riêng của mình, như trong vụ Trotsky, nhưng nghĩ cho kỹ, có lẽ Staline ít thù riêng hơn là muốn đeo đuổi một cái lý tưởng.

Cái lý tưởng ấy trong vòng 35 năm nay, nó theo đeo đuổi ông ta mãi. Vì cái lý tưởng ấy mà ông ta hy sinh những ngày đầu xanh, hy sinh cả tánh mạng để cầm lái một nước, theo ý của ông ta đã định.

Chính ông ta đã nói với Emil Ludwig, tác giả quyển «Dirigeants de l'Europe» câu này: "Cái nhiệm vụ của đời tôi là nâng cao giai cấp thợ thuyền lên, gây dựng cho thêm bền chắc không phải là cái Quốc gia ở trong phạm vi quốc gia chủ nghĩa, mà cái Quốc gia xã hội này nó khuyến khích tất cả lao động toàn cầu. Nếu như cũ, như động, tôi mà không lấy sự ấy làm mục đích, thì tôi sẽ coi đời tôi như là đời vô vị."

Cái lý tưởng, đề quốc gia xã hội trên cả mọi sự ở đời, là cái động lực phi thường khiến cho Staline, tuy là gần trót đời xuôi ngược loạn, mà không thể dung tha những tay xuôi ngược loạn được, dẫu những người này hoặc nhẹ lòng, hoặc lắm lỗi một hai.

— Ở đằng sau ông, ông có một đời dài của kẻ gây mưu rối loạn, thế mà ngày nay ở dưới chế độ cai trị của ông, ông

có thể tưởng được rằng những phong trào bất hiệp pháp sẽ không xảy ra được nữa chăng?

Đó là lời của Emil Ludwig hỏi Staline.

— Những phong trào ấy có thể xảy ra được, nhưng chỉ một phần thôi.

— Cái sợ ấy có phải là cái nguyên-nhân chánh khiến, sau 14 năm cách mạng, mà ông vẫn cai trị một cách tàn bạo như thế chẳng?

— Không phải vậy đâu. Tôi xin đem một vài thí dụ để các nghĩa cái nguyên nhân chánh cho ông rõ.

Khi bọn bô-sơ-vích lên cầm quyền, thì họ đối với kẻ nghịch lấy làm hiền từ. Bọn mao-sê-vích (menchéviks) có nhật báo theo pháp luật của họ; bọn xã-hội cách mạng, và bọn con nhà quý phái cũng vậy. Khi Thống soái Krasnor cầm binh đến đánh Lénigrad, thời ông ta bị chúng tôi bắt; đáng lẽ theo luật chiến tranh, thì ông ta bị bắn, hay là ít nữa cũng bị cầm tù. Nhưng cái này không, chúng tôi nghe lời danh dự của ông ta, mà thả ông ta ra. Sau rồi mới biết, cách hành động như thế chỉ là chôn mìn, và chôn cái chế độ. Chúng tôi đã làm một cái lỗi. Đối đãi từ-tử với một người có thể lực như đại tướng Krasnor, tức là phạm một cái trọng tội đối với giai cấp lao-dộng... Sự đó, sau quả hiển nhiên như thế. Bọn xã-hội cách mạng ở cánh hữu, bọn mao-sê-vích ở cánh hữu hiệp cùng Boudanor và kẻ khác bèn tổ chức ra cuộc rối loạn của bọn Junkers. Krasnor tổ chức bọn Cosaques và chống với binh Xô-Việt trót hai năm. Mamontor lại theo về bên Kras-

nor. Sau lại, người ta nhận ra rằng đằng sau lưng bọn ấy có các nước lớn ở phương tây và người Nhật-Bổn ám trợ. Chứng đó chúng tôi mới hiểu rằng chẳng có một chánh sách độc-ác chẳng thế nào được. Vẫn biết, công việc vận động bất hợp pháp của chúng tôi có đóng một vai, nhưng vai ấy không quan trọng lắm, vì nó bất quá là một sự kinh nghiệm đã trải qua mà thôi.

Không thi hành một chánh sách độc ác chẳng thế nào được! Chính Staline đã tự thú thật như thế. Mà sự độc ác cần phải có ấy chẳng khác nào một hàng rào để cản của những kẻ phản đảng, phản Liên Bang Xô-Việt.

Có hiểu như thế rồi ta mới xét qua vụ «Napoléon đỏ» được. Toukhatchevsky là người thế nào?

Một viên đại-tướng thanh-niên thương trường mình như Napoléon tái thế. Các lịch sử của Toukhatchevsky là cái lịch sử của một người nhờ thời thế mà tạo nên một cái sự nghiệp vĩ đại, gần như phi thường, nhưng càng cao danh vọng chừng nào, càng đặc chí mà chẳng dễ dặt chút nào.

20 tuổi làm tướng cho Nga hoàng

30 tuổi làm thống soái Hồng Quân,

40 tuổi bị xử tử!

Thật không còn công nghiệp nào hiểu hách bằng.

Từ khi theo đảng cộng sản đến giờ (1917) trải qua bao nhiêu cuộc bể dâu, chắc những điều trông thấy của viên anh hùng niên thiếu đã làm cho

ông ta đau đớn lòng. Tuy rằng làm quan đến trật phẩm, song có lẽ Toukhatchevsky không quên mình là người của Trotsky đề bạt.

Người ta nói chính vì Toukhatchevsky muốn một lòng trung tín với Trotsky, nên mới bị Staline nghi kỵ mà tru diệt. Nhưng có kẻ khác lại nói rằng Toukhatchevsky không còn tín nhiệm cái chủ nghĩa mặt-xít đại đồng nữa, mà chỉ theo một cái chủ nghĩa quốc gia eo hẹp mà thôi. Theo thế thường, đáng lý khi Trotsky bị đẩy rồi, thì Toukhatchevsky cũng bị đẩy luôn, nhưng ông ta còn ở lại được, có lẽ là lúc ấy ông ta không nguy hiểm như bây giờ chẳng?

Ở trong xã hội Nga bây giờ, trên là Vorochinoff, chưởng quân binh quyền; kế đó là Napoléon đỏ. Người ta có hơi sợ ông ta rồi. Người ta sợ ông ta sẽ noi gương viên đại tướng nước Pháp mà phản quốc không chừng.

Mới hôm nào đây, ngày 1er Mai trong khi cả vạn quân kéo đi ngang cái Place Rouge ở Moscow, người ta còn thấy Toukhatchevsky ngồi bên tay mặt Staline.

Rồi mới cách bốn năm tuần nay, thì có tin Napoléon đỏ đã bị bắn vì tội phản quốc. Một cái thời sự như bao nhiêu cái thời sự khác.

Mà rồi 116 địa cầu vẫn sống êm đềm cái đời của mình, dường như chẳng có sự gì quan hệ xảy ra.

Quả chẳng, nhờ chánh sách tàn ác mà Staline cứ đứng vững mãi?

— T.C —

## VÌ SAO BỒN - ĐUỜNG

Dùng ve nhỏ đựng dầu Thiên-Hoà đựng bán mỗi ve một các bạc

Bồn-đường từ ngày sáng lập đến nay thấm thoát đã được hai mươi năm có lẽ, cả thấy những cao, đơn, huyên tán, cũng là dầu Thiên-Hoà, đều dùng ròng nhứt; thuốc men và tài-liệu mua tận bên Tô-quốc mà chế luyện mới được như thế: cho nên cái sự công-hiệu của nó thật là hiển nhiên, lâu nay thân-chủ của xa đều khen ngợi, bồn-đường không cần phải khoe khoang bào-chức làm chi cho nhảm.

N nguyên thủ dầu Thiên-Hoà là một thứ dầu thật tốt, dùng tin những thứ thuốc thượng hạng mà chế ra, không pha trộn một tí thuốc xấu vào nên sự hiệu nghiệm của nó có thể cứu cấp phó nguy và khỏi tử hoi sanh trong nháy mắt. Lâu nay danh tiếng lẫy lừng khắp Tam-kỷ, cho đến đàn bà con nít cũng đều nghe danh tiếng. Cho nên từ thuở mới chế ra đến nay vẫn bán mỗi ve hai các sáu (0p.26) chưa hề dùng thuốc xấu để bán hạ giá bao giờ.

Nhưng lúc này là lúc thiên hạ dầu dầu đều khuôn-bách, bởi nạn kinh-tế trắng lang điên-niên không dứt, nên lực-tính các nơi cùng Trung, Bắc lưỡng kỳ đều có thơ gửi đến Bồn-hiệu mà tán tụng thứ dầu Thiên-Hoà. Song tiếc vì bán không được nhiều là vì cái giá quá cao của nó mỗi người không thể mua, nên tổ ý ước ao sao cho Bồn-hiệu tìm cách nào mà sửa đổi lại để cho ai cũng mua được. Thấy lời tổ cáo của mỗi người thật là hữu lý và tỏ ra ý muốn phương tiện nười mua, nên Bồn-đường rất cảm thành tình và nhất định kể từ ngày 22 Mai 1937 sẽ dùng một thứ ve vuông nhỏ và nhất định bán giá mỗi ve một các bạc (0p.10). Cũng dùng một thứ dầu như ve lớn chứ không hề thay đổi một tí gì trong sự bào chế.

Vậy xin quý Khách ai là người biết dùng và ưa dùng dầu Thiên-Hoà nên lưu ý về sự sửa đổi này và xin chú ý nhìn cho kỹ nhãn hiệu con nai và hiệu nhà thuốc THIÊN-HOÀ-ĐUỜNG chữ in sắc sảo rõ ràng, màu mè tươi sáng thì mới khỏi lầm sự giả dối.

CHỦ-NHƠN NHÀ THUỐC

THIÊN-HOÀ-ĐUỜNG

Chợ lớn

Cần khải

# Ý kiến chúng tôi đối với cuộc tuyên-cử dân-biểu ở BÌNH - THUẬN

**L**UÔN hai kỳ báo, chúng tôi đã có dịp giới thiệu ông bạn Hoàng Tỹ, một thanh niên trí thức ở Phan Thiết ra ứng cử kỳ này.

Vấn biết dân-tám ở Bình Thuận ai nấy cũng tán thành và ủng hộ ông bạn chúng tôi, dầu vậy, chúng tôi cũng phải phải người ra tận chỗ đăng suu-lập những điều nghe thấy.



Ông HOÀNG-TỸ

Thật quả vậy, từ Phan - thiết ra Muine, đâu đâu cũng đem việc ông bạn Hoàng Tỹ ra tranh cử mà bàn luận một cách rất lạc quan. Phần đông cử-tri lại đương đường gánh vác đi ch - động giúp nữa.

Đối với cử chỉ ấy chúng tôi rất khâm-phục. Bởi lẽ này: người nào có nhiệt tâm cùng xã-hội thì không thể nào đầu-cơ có tiền đăng. Nên cần phải có sức phần đóng tiếp tay đăng đánh đổ những thành-khiến cũ kỹ.

Mà cử tri ở Phan thiết đã giác-ngộ rồi. Cầm lá thăm quibầu để chọn một người thay mặt cho dân, cử tri bây giờ không còn có sự nề tình riêng nữa mà lại do theo sự công ích lựa người xứng đáng.

Ngài ông bạn Hoàng Tỹ, có 3 người ra tranh-cử, mà cả ba đều không được dân chúng tán-thành thì sự đắc thắng của ông Hoàng-Tỹ đã rõ ràng rồi. Nhưng còn e lực gì khác nữa thì chúng tôi không được biết, chớ nếu lấy số thăm ở Phan-thiết, Muine. Lại mà đánh đổ số thăm của hai người tranh-cử ở Phanrí thì chúng tôi quyết ông Hoàng-Tỹ đã thủ thế lợi rồi.

Chúng tôi nói thế vì có một bọn xấu giục muốn cho cử tri ở Phanrí đừng bỏ cho ông Hoàng Tỹ, nên bọn chúng lại bày mưu nọ mà chúng tôi lại chất rằng ở Phanrí cũng như Phan-thiết, Hàm Tân, Muine còn ai mà lấy chuyện riêng, bỏ công-ích, lại không đánh đổ bức tường phao vu để cho ông bà Hoàng tỹ trống đường đi tới hay sao?

Thì ngày 1er Aout tới đây dân chúng ở Bình-thuận sẽ trả lời cho bọn đả cơ bằng một cách bỏ thăm cho ông Hoàng Tỹ.

Ấy là đều mong mỏi của chúng tôi.

## Ong Nguyễn-v-Bá từ trần!

Nếu rong làng báo trong vòng 10 năm trở lại đây mà có một người đáng nêu gương hơn hết vì khí tiết trong sạch, vì phẩm giá thanh cao, người ấy chúng tôi không dự gì mà nói: ông Nguyễn - văn - Bá, cựu chủ bút « Thần-Chung ».

Người ấy, nay đã hóa ra người thiên-cổ.

Ong Nguyễn đối với chúng tôi ban đầu có cái nghĩa thầy trò, rồi sau ra đường đời đụng chạm nhau, lại còn thêm cái tình đồng nghiệp. Vì vậy mà cái tang của ông, chúng tôi mang nặng hai phần.

Đã lâu rồi, ông biết cái trường tranh-dấu ở đường đời này không phải là cái trường của ông nữa, nên chỉ ông rất vui lòng lui về tịnh dưỡng, lúc ở Chợ-Giữa, lúc ở Thần-Kinh.

Tuy rằng đối với sự thế, ông không còn muốn chút gì dính liếu nữa, nhưng bao giờ đối với anh em xa gần quen biết ông vẫn một bụng nhắc nhở thương yêu.

Thậm chí, lúc đã hết hơi nói nằm trên giường bệnh, mà ông còn dùng bút đàm đề hồi thăm.

Đời tư của ông, thật không có chỗ nào chỉ trích được.

Đến như cái đời công của ông từ lúc cầm bút quyền trong tay, đến lúc ra làm hội đồng thành phố, như cũ như cũ động, ông đều đem việc ích lợi chung để trước mọi việc.

Trọn đời ông, lúc nào ông cũng nghèo, nghèo trong cái cảnh thanh đạm hoặc-lẻ. Đồng tiền đối với ông, nếu có một cái nghĩa, là chỉ để giúp anh em trong cơn nghèo nặc. Ai đến gõ cửa ông Nguyễn-văn-Bá, bao giờ cửa ấy vẫn mở rộng luôn luôn.

Ong chết, chúng tôi là người gần gũi biết ông nhiều, chúng tôi có thể nói rằng: ông chỉ có bạn thêm, chớ không có kẻ nghịch bao giờ.

Đứng trước sự đau đớn chung trong ty giáo huân, và trong làng báo, chúng tôi thật chẳng có lời gì dễ tỏ cho hết những nỗi tiếc mẩn của chúng tôi được. Chúng tôi xin hương hồn ông chứng giám cho tất lòng thành kính của chúng tôi.

V. T.

## Giới thiệu sách

10) Biện chứng Pháp Phổ-thông của ông bạn Phan-v-Hùm do thơ-cuộc Đ - phương - Quế Cholon xuất bản.

Sách in cỡ cầm tay, thật đẹp, dày hơn 100 trang, giá bán chỉ có 0p.50 thôi.

Bạn đọc « MAI » nếu ai chẳng còn giữ được mấy số báo đã đăng mục « Biện-chứng.Pháp » này thì nên mua một cuốn để trưng tủ sách gia-đình, rất quý.

Chon giá-trị về tác phẩm của ông bạn Phan văn Hùm ra sao, chúng tôi khỏi phải giới thiệu phần đông bạn đọc đã biết rồi.

20) Nông gia tín dụng hợp-tác-xã (Cocperative de Crédit Agricole) tác giả Ng-văn-At, tốt nghiệp Cao-đẳng thương mại, Cựu sinh viên trường bác-vật canh nông ở Toulouse.

Cộng dụng quyển sách này rất to tác cho chủ nông gia, điền chủ trong xứ. Chúng tôi rất vui lòng giới thiệu cùng cùng chủ bạn đọc.

Giá 0p.50 1 quyển

## Thơ-Tín

Cùng Mr Lê-văn-Tất, Tân-châu.

Từ ngày chúng tôi gửi carnet lên cho thầy đến nay gần 1 tháng rồi mà sao thầy lại làm thỉnh, việc cò-động và thân tiền kết quả thế nào, thầy vui lòng cho biết. Nếu trong một tuần nữa mà thầy không có tin về nhà báo thì chúng tôi sẽ thân quyền phái viên và Carle de presse lại.

« MAI »

## Xin bạn đọc lưu ý.

Chúng tôi phải Mr Nguyễn-văn-Long đi Rạch-trá - Long-xuyên còn Mr Nguyễn-kim-Trần đi Baria-Cap.

Vậy xin chủ bạn đọc vui lòng vừa giúp cho hai vị phái viên của bốn báo làm tròn phận sự.

## Chỉ khác màu da, tiếng nói

Chị em trên trái đất chỉ khác nhau màu da, và tiếng nói và phong tục chứ bộ sinh-dục như nhau. Chị em sao mau chóng già, mắt về đẹp, da mướt nhẵn, cặp mắt có quầng thâm đen vậy đường kinh nguyệt không đều. Mỗi kỳ có hai ba lần, đôi ba ngày mới hết rồi tước lại, càng ngày ốm xanh, ăn không biết ngon, ngủ ít, bần thần, mệt nhọc. Trước khi đến kỳ, đau bụng ngấm ngấm tháng trời thống sứt, hành kinh khi dợt khi bầm, bạch đới, bạch trước ra dầm dề. Còn đau tử cung huyết trắng ra hoai, đau trắng trắng dạ được, bị nọc độc của đàn ông nhưt là bệnh lậu khi giao cấu mủ vào tử cung sưng lở thì dùng thuốc « Trung nữ thang nhựt » Thuốc điều kinh trừ bạch-đái, và tử cung giá mỗi gói 0p.50 uống 3 lần bán tại Nhơn. Hoàng số 15, Amiral Coubert Saigon - Cam đoan thiết hạy.

Gửi lãnh hoá giao ngân từ 2 gói.

docteur

**LÊ-QUAN-DẪNG**

de la Faculté de Médecine de Paris  
Ancien assistant à l'Hôpital Général de Tours

Gastro - Enterologie et Gynecologie

Chuyên trị bệnh đau bao tử, ruột, gan và bệnh đàn-bà Tri bệnh rét và các thứ ban

CONSULTATIONS :

Sớm mai : 8 giờ tới 12. Chiều : Từ 3 giờ tới 7 giờ.

96, Rue Lagrandière - SAIGON

Mở phòng khám bệnh ngày 25 juin 1937

Phòng khám bệnh

**D<sup>r</sup> LAM - NGOC - BAY**

Tốt nghiệp trường đại học LYON Cấp - bằng về khoa vi - trùng học.

Coi mạch : BAC - LIÊU : từ 7 giờ đến 12 giờ.  
từ 15 Juillet 1937 CÀ - MAU : từ 2 giờ đến 6 giờ.

## Kính mời

Hết thầy anh em người Baria cư ngụ tại Saigon Choloe Giadinb đến chùa nhựt 4 juillet 1937 đúng 8 giờ ban mai nhóm đại hội thường niên tại hội quán của Baria lương hữu hội đường Gustave Vinson số 24 đường bầu cử ban trị sự năm 1937 - 1938.

Thay mặt ban trị sự  
Chánh-hội-trưởng

HUYỀN-KHUÔNG-NINH

Nhà hàng đẹp nhứt ở SAIGON

**NGUYỄN-VĂN-DẮC**

74, 76 Boulevard Bonnard - SAIGON

Lãnh làm các đám cưới, bán đủ các món ăn mỹ-vị Tây và Annam

TRÊN LẦU CÓ BÀ Y KHIÊU-VŨ :

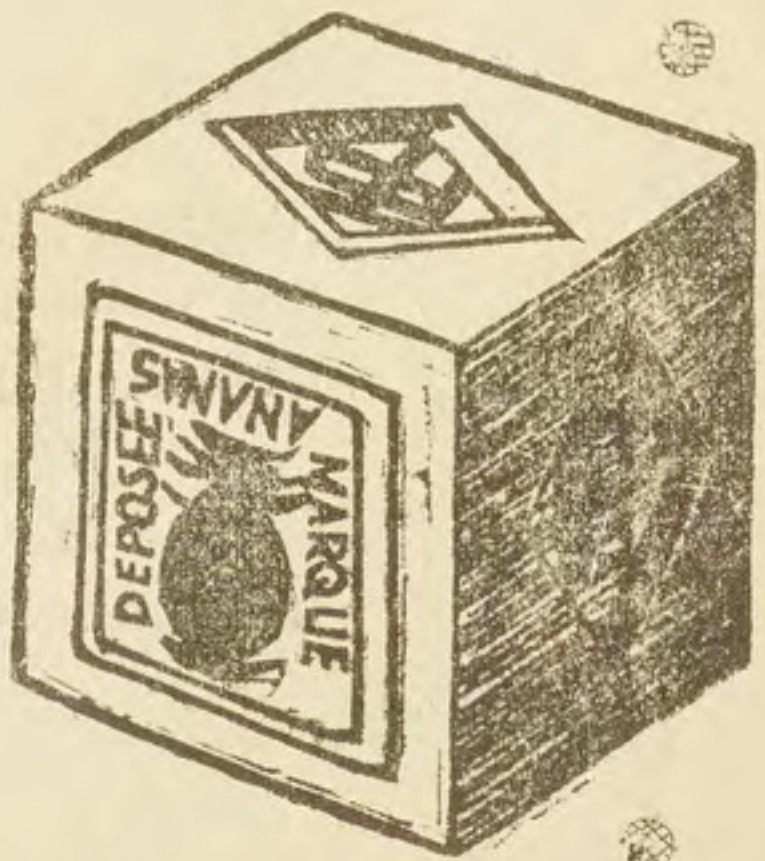
Thứ bảy và chúa nhựt từ 18h. tới 23h.

Thứ tư và thứ năm từ 18h tới 22h.

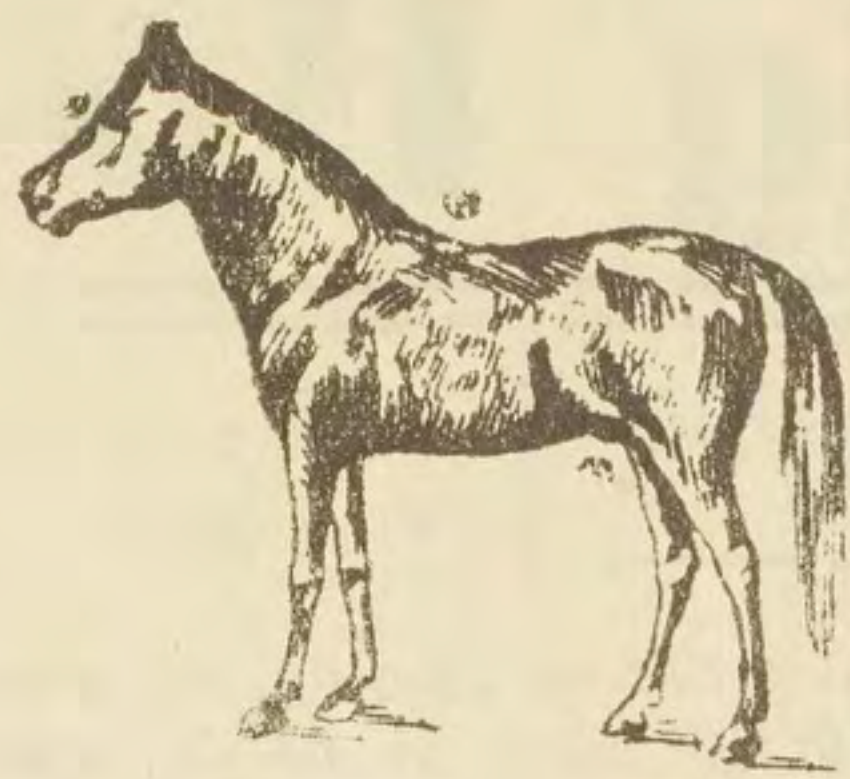
SAVON  
**THAI-PHONG**  
Hiệu Trái Thơm

ai dùng cũng vừa lòng, giặt đồ thiệt tốt, ít hao, thiệt rẻ, rất tiện cho quí ông, quí ngài, dùng thử một lần sẽ biết thiệt vậy.

Quai de Belgique N° 166  
Cầu-Ông-Lãnh  
SAIGON



# Trường Đua Phu-Thọ



Chúa nhật 11-7-37

## Lời bàn đua ngựa kỷ lưỡng

### Độ thứ nhất

#### PHẦN THƯỜNG POMEROL

Độ bán, đua tron 1 400

thước ngựa 12 série

|              |      |      |
|--------------|------|------|
| Le Pirate    | 200p | 37k. |
| Chamroeun    | 200p | 35   |
| Kim Luông    | 200p | 35   |
| Khuu Phi Vân | 100p | 35   |
| Khuu May     | 100p | 35   |
| Vang Phuoc   | 50p  | 31.5 |
| Huynh Ho     | 75p  | 28.5 |

Mới vô danh « đầu tưng » mà nhâm độ bán thì thấy có vẻ « khó dễ » rồi, vì ngựa hay mà để giá bán rẻ thì biết đâu chừng chữ nó có chịu bán cùng chăng? Song nếu theo giấy mực mà bán thì mấy con này có nhiều hy vọng hơn, là: Kim-Luông, Le Pirate, Chamroeun và Khuu-phi-Vân, mấy con không kể tên thì chẳng làm gì cho nên thân, dấu chúng nó có chờ nhẹ đi nữa cũng chỉ chờ cơ hội đưa tới mà thôi.

Tôi bán: Kim-Luông nhứt  
Le Pirate nhì  
ngược Chamroeun  
Cá cặp  
Kim-Luông x Chamroeun

### Độ thứ nhì

#### PHẦN THƯỜNG VAMPIRE

Đua tron 1000 thước. Ngựa 3e série

|             |      |               |      |
|-------------|------|---------------|------|
| Vang Gocong | 39k  | Peter Duane   | 35   |
| Richelet    | 39   | Vang Do       | 33.5 |
| Bach Mai    | 37   | O May         | 33.5 |
| Vang M Hanh | 35.5 | Van Thanh III | 32   |
| Kim Ngoc    | 35   | Khuu Sang     | 30.5 |

Trong 10 con chạy độ tam hạng này thì có 3 tay « mới » mới ra chào các bạn tuyệt-phích; là: O-May cái Khử 4 tuổi do được 1m 15, tuy nhỏ ngựa song đường huấn dợt dễ chịu lắm; và Richelet được Vang do được 1m 18, đường huấn dợt chưa thấy gì xuất sắc hết, còn Vang-mỹ-Hạnh cái Vang 5 tuổi đường huấn dợt đã hay mà lại đã làm đủ lắm rồi; sự nó có thể bảo bà con rách túi hể, vậy chờ nên bỏ nó mà sau phải tiếc.

Trong đám ngựa chạy rồi thì nên kể Vang-Gocong, Vang-Thanh Kim - Ngoc và Bach-Mai. Còn Khuu-Sang thì có tiếng đồn rùm rộ bữa mới ra, song đường như mấy độ rồi đi chẳng thiết chừn vậy. Bà con hãy nên để ý tới nó mới được.

Tôi bán: Vang Gocong nhứt  
Vang mỹ Hanh nhì  
Bach Mai  
ngược Khuu Sang  
Cá cặp  
Vang Gocong x Khuu Sang  
Vang mỹ Hanh x Vang Gocong

### Độ thứ ba

#### PHẦN THƯỜNG VAMPIRE

(2e épreuve)

|          |      |            |    |
|----------|------|------------|----|
| Phi Ma   | 30.5 | Dam Ho II  | 35 |
| Ma Long  | 30.5 | Phi Ho     | 35 |
| Luciere  | 30.5 | Dam Long   | 35 |
| Lionceau | 32   | Dam Beo    | 37 |
| Kim Hoa  | 33.5 | Crain d'Or | 37 |

Trong đám ngựa tam hạng này có năm con mới ra đầu tiên những là: Grain d'or, được 0 5 tuổi do được 1m 23, Phi-Hồ được Kim 4 tuổi do được 1m 18; Lionceau được Hồng 3 tuổi do được 1m 14, Mã Long, Đạn được 4 tuổi.

Trong mấy con này chỉ có một mình Đạn Long thì đường huấn dợt trội hơn hết.

Đám ngựa chạy rồi thì có Đạn Hồ và Phi Mã là đáng để ý tới mà thôi, song con trước có tánh kỳ khôi nên khó mà tin chắc nơi nó lắm.

Nhưng mà theo đường huấn dợt trong tuần này và tài sức mỗi con trong độ này, thì chúng tôi có thể giới thiệu với bà con.

Tôi bán: Đạn Hồ nhứt  
Phi Mã nhì  
Grain d'Or  
ngược Đạn Long  
Cá-cặp  
Đạn Hồ x Phi Mã  
Đạn Long x Grain d'Or

### Độ thứ tư

#### PHẦN THƯỜNG CASCDE

Đua tron 1500 thước. Ngựa hors série chưa ăn độ

(Double Event)

|              |      |             |      |
|--------------|------|-------------|------|
| Vang Bau     | 39k  | Vang Ngoc   | 37   |
| Vas-y-Arthur | 39   | Mang Hung   | 37   |
| Vang x Loc   | 37.5 | Srey Sranas | 32.5 |
| Vang Tien    | 37.5 | Kim Ngan    | 35   |
| Carna Flag   | 37   | Hong Long   | 35   |
| Vang th Liem | 37   | Bayap       | 32   |

Độ « đúp » đầu này chỉ riêng dành cho ngựa ngoại hạng chưa ăn độ, nên toàn là ngựa tầm thường mà lần lộn với nhiều tiêu tướng mới dặng lên cấp mà thôi. Song nếu lựa lại cho kỹ thì thấy Mạnh Hùng rùm « tấy » hết, chỉ sợ chữ nó thiếu « cầy » mà để Srey Sranas lên thay thế cho nó mà bảo bà con chơi, vì con sau này dợt nơi lắm.

Sau hai con này rồi mới tới Vang xuân Lộc, Bayap, Carna Flag và Vang - thanh - Liem. Mấy con kia khó mà đối phó với đám ngựa vừa kể tên chỉ có Kim Ngan còn chút hi vọng mà thôi song con này từ hồi lên ở ngoại hạng tới giờ chưa thấy đi độ nào cho kích hết, thì đây cũng chẳng kể nó làm gì.

Tôi bán: Mạnh hùng nhứt  
Vang x Lộc và Carna Flag nhì  
Ngược: Bayap  
Cá.Cặp  
Mạnh Hùng x Bayap  
Vang x Lộc x Mạnh Hùng

### Độ thứ năm

#### PHẦN THƯỜNG CYRANO

Độ chấp đua tron 1.700 thước. Ngựa hors série đã ăn độ rồi.

|             |    |          |      |
|-------------|----|----------|------|
| A. Luong    | 37 | Majunga  | 32.5 |
| Le Tigre    | 37 | Dam Ngoc | 32   |
| Ky lang Anh | 36 | Farman   | 30   |
| Manh Luong  | 35 |          |      |

Kim long Vân đã bỏ độ thì còn lại 7 tay kiện tướng sẽ tranh nhau giải thưởng rất « kịch », vì theo cách chờ chỉ này mỗi con đều có thể ăn được hết. Bởi vậy cho nên, độ này tuy ít ngựa song khó tìm cho đúng ra con « chánh thảo » lắm. Song cứ mấy cử huấn dợt và mấy kỳ đua gần đây mà tính thì không ngoài ra: Mạnh Lương và A Lương và Kỳ lang Anh mà thôi. Còn trong đám còn dư lại thì chỉ có Dam Ngoc là có đường dật nổi 3 con kia, vì hình như Dam Ngoc độ trước bị « nếu kéo » nên đi chưa hết sức của nó.

Farman và Majunga tuy dợt chờ nhẹ, song chưa làm gì được, chỉ sợ con « Cọp » là ngựa dài hơi và với chỉ này thì vừa sức nó lắm.

Tôi bán: A Lương nhứt  
Mạnh Lương nhì

Ngược: Le Tigre

Cá-Cặp

A Lương x Mạnh Lương  
Le Tigre x A Lương

### Độ thứ sáu

#### PHẦN THƯỜNG MINERVOIS

Độ chấp đua tron 1200 thước. Ngựa 2e série

|           |      |            |    |
|-----------|------|------------|----|
| Ngoc Lan  | 39k  | Vang Bay   | 30 |
| Bach Lộc  | 35.5 | Hong Huong | 30 |
| Kampong   | 35   | Bich Hoa   | 29 |
| Tieu Long | 33.5 | Cam Huong  | 29 |
| Papillon  | 31   | Long Phi   | 29 |

Độ « đúp » sau này nhâm độ chấp thì càng rối trí hơn nữa, nhứt là có mấy tay « tiền tốt » mới được lên cấp mà được chờ nhẹ thì càng làm « khó dễ » cho những tay « anh chị » đã ở lâu tại chốn này.

Nhưng mà nếu lấy tài sức của mỗi con đã chạy mấy kỳ đua gần đây thì chỉ có Kampong, Vang Bay, Papillon, Tieu-Long và Ngoc Lan là có nhiều hy-vọng hơn hết.

Mấy con chỉ tồn đầu mà được chờ nhẹ chờ cũng chẳng làm chi cho ta phải để ý tới.

Tôi bán: Ngoc Lan nhứt  
Vang Bay nhì  
Kampong  
ngược Tieu-Long

Cá-cặp

Ngoc Lan x Kampong  
Tieu Long x Vang Bay

### Độ thứ bảy

#### PHẦN THƯỜNG CYRANO

(2e épreuve)

|             |     |            |    |
|-------------|-----|------------|----|
| Soudan      | 42k | Kim Ng Hoa | 32 |
| Popoth Sath | 42  | Plein Air  | 30 |
| O Van       | 39  | Vang Danh  | 27 |
| Garuda      | 35  |            |    |

Tới phút chót mà cũng có vẻ « kịch liệt » lắm, vì trong 7 con đặng độ này không có thể nào mà bỏ ra con nào hết, song chỉ có Soudan thấy có « khối lửa » hơn mà thôi; nhưng mà nó phải kỳ ngay O-Van, nếu con này phạt sức xưa lại.

## KINH-TẾ TIỂU TÚ'C

GIÁ CHỢ NÔNG SẢN @ TIN TÀU QUA LẠI

Giá tại Cholon ngày 9/7/1937

### LUA

|              |      |             |      |
|--------------|------|-------------|------|
| Gocong       | 2.82 | Omon        | 2.60 |
| Bentre Batri | 2.80 | Cairang     | 2.60 |
| Bentre       | 2.71 | Thonot      | 2.55 |
| Mytho-Tanan  | 2.75 | Longxuyen   | 2.55 |
| Cailey       | 2.65 | Chaud blanc | 2.31 |
| Caibe        | 2.60 | rouge       | 1.26 |
| Vinhlong     | 2.60 | Tan-chau    | 2.15 |
| Bakse        | 2.62 | Sadec Blanc | 2.51 |
| Cau-chong    | 2.68 | rouge       | 2.15 |
| Cang-Long    | 2.62 |             |      |
| Travinh      | 2.62 | CAO-MIÊN    |      |
| Baixa        | 2.68 | Battambang  | 2.60 |
| Bachieu      | 2.72 | Banam       | 2.52 |
| Rachgia      | 2.83 | Soairieng   |      |
| Phuoc-Long   | 2.80 | Paddy rouge | 2.15 |

### GIÁ GẠO

|                    |          |      |
|--------------------|----------|------|
| Mỗi tạ 60 kilo 700 |          |      |
| Gạo N° 1           | 25 % tấm | 4.31 |
| Gạo N° 2           | 40 %     | 4.09 |
| Gạo N° 2           | 50 %     | 3.90 |
| Gạo lức            | 5 % lúa  | 3.27 |
| Tấm                | 1-2      | 3.51 |
| Tân                | 3        | 2.12 |
| Cám trắng          |          | 2.25 |
| Cám lức            |          | 0.90 |

### BAP và DỪA

|                             |       |
|-----------------------------|-------|
| Bắp dõ mỗi 100 kilo         | 7.30  |
| Dừa khô Saigon mỗi 100 kilo | 14.60 |

### GIÁ CAO SU

|           |        |            |
|-----------|--------|------------|
| Paris     | 7/6/37 | 10.50      |
| Londres   | 6/6/37 | 9.5/8 P.V. |
| Singapore | 8/6/37 | 0.31 1/4   |
| New-york  | 9/6/37 | 19.25 P.   |

### GIA 1 ĐỒNG BẠC TA

|                 |            |
|-----------------|------------|
| Đổi ra tiền     | Ngoài quốc |
| Tiền Hồngkong   | 10 f.      |
| Tiền Thượng-hải | 10 f.      |
| Tiền Nhứt-bôn   | 10 f.      |
| Tiền Singapore  | 10 f.      |

### GIÁ ĐỒNG BẠC CŨ

0 \$ 7

### TÀU TỚI

#### PHÁP

Le Dalny le 12 Juillet  
Le Ber. de St Pierre 15 Juil.  
Le Jean Laborde, le 18 Juillet.

#### TRUNG BẮC

Le Claude Chappe le 16 Juillet.  
Le Cap Tourane, le 16 Juillet.

#### TÀU và NHỰT

Le Président Doume le 16 Juillt.  
Le Min le 19 Juillet

#### TINH-CHÂU

Le G. G. Merain, le 13 Juillet.

### TÀU ĐI

#### PHÁP

L'Ango, le 10 Juillet  
Le Président Doumer 18 Juillet.  
Le Min le 20 Juillt.

#### TRUNG BẮC

Le Claude Chappe, le 16 Juillet.  
Le Dalny le 15 Juillet  
Le Bernadin de St Pierre le 15 Juillet.

#### TAU và NHỰT

Le Lt. St. Loubert Bié le 9 Juillet  
Le Jean Leborde 20 Juillet.

#### TIN CHÂU

Le G G Pasquier 12 Juillet

Sau hai con này mới tới Plein Air và Garuda là có đường ăn ngược mà thôi.

Nhưng mà lựa lọc cho kỹ thì Soudan và O Van phải tranh nhau sanh tử cho tới phút chót.

Tôi bán: O Vang nhứt  
Soudan nhì

ngược Le Plein Air

Cá-cặp

O Van x Soudan  
Plein Air x Soudan

### Đánh Double Event

Mạnh Hùng } Ngoc Lan  
Vang Bay  
Kampong  
Tieu Long

### Nhứt chặc

Kim Luông và Vang Gocong

### nhì có tiền

O May và Phi Hồ

### Nhứt trúng to

Srey Sranas và Long Phi

### Kiểm tiền chợ

|        |                         |
|--------|-------------------------|
| Độ I   | đánh nhì chặc Chamroeun |
| Độ II  | Bach Mai                |
| Độ III | Phi Mã                  |
| Độ IV  | Mạnh Hùng               |
| Độ V   | A-Luông                 |
| Độ VI  | Ngoc Lan                |
| Độ VII | Soudan                  |
|        | VÔ ĐÚP                  |

Chị em phụ nữ, nên nói thẳng với nhau để tránh một điều khổ

Quý bà, ai đã biết rồi thì cũng nên làm phước nói lại với những người chưa biết. Ai đã dùng thuốc Dưỡng Thai hiệu Nhánh-Mai mà được sanh đẻ hết sức dễ dàng, không đau bụng chút nào, và sanh một cách hết sức mau lẹ, thì cũng nên làm phước mách lại cho chị em phụ nữ, tránh các điều đau khổ trong đời sanh đẻ. Uống thuốc này vào, lúc sanh không hề đau bụng.

Các bà nói thẳng với nhau, may dặng muốn ngàn người dùng để tránh trước được muôn ngàn điều trắc trở.

Tôi là nhà bào chế thuốc, biết món thuốc thật hay, quý báu vô cùng, nhưng không biết làm sao cho người ta dùng được. Vậy chỉ nhờ nơi miệng quý bà, ai đã biết thuốc hay rồi, làm phước mách lại với người chưa biết.

Khắp cả Đông - Pháp có bán thuốc này, nơi mấy chỗ bán thuốc hiệu Nhánh - Mai, giá mỗi hộp 1p.00 dùng hai hộp là đủ. Saigon trừ bán nơi tiệm Cô Nguyễn-thị-Kinh Chợ mới và các gara xe điện có bán. Chợ-lớn: Bạch-Loan 300 Rue des Marins. Tiệm chánh Nhánh-Mai 298 Rue Paul - Blanche Saigon.

# Khách Giang Hồ

CUA "MAI"  
tiếp theo •  
số 12

Kiểm-hiệp tiêu-thuyết

VĨNH-NAM  
dịch thuật

Thiên-Bằng ngó chàng thiếu-niên, thấy áo quần và hình ra vẻ hàn-sĩ, thì tỏ dạng ý ôn hòa mà nói: này chú bây giờ đi đâu; kìa cả thiên hạ, lại có ai thấy người gần chết mà không cứu. Sao chú không nhờ tiền hiền có câu: «mãnh dã sơi-lóc, cũng là đi thể của cha mẹ, mình sao nỡ để hũy thương». Thôi có việc gì bất bình, cứ nói thiệt cho tôi nghe, xem có thể tề-độ được, là tôi vẫn sẵn lòng.

Chàng thiếu niên nghe mấy lời hết sức cảm động, từ dài mà nói: đành vậy, nhưng hiện tình của tôi không chết không được, nếu còn sống lại ở trên thế gian này, thì ăn ở vào đâu? làm sao ra người với người ta bây giờ? nói rồi đổ tuôn hai hàng nước xuống, tình hình bi thảm thiết vô cùng.

Thiên-Bằng lấy lời an ủi nói: sao mà chú vội chán đời thế? Tôi tưởng người ta sống ở đời, không có việc gì mà làm không được; hoàn cảnh vất vả của chú thế nào? Chú hãy bày tỏ nguyên ủy với tôi cho biết, thế nào tôi cũng kiếm cách mà thân oan dùm cho.

Vì quá cảm tình, thành ra chàng thiếu niên mới chịu đem hết duyên do mà nói cho Bằng nghe: Nguyên chàng là Du-ôn-Trai, nhà ở Thường-châu, năm nay mới 19 tuổi, Nhà đã nghèo, lại còn có mẹ già, không biết lấy gì sinh hoạt. Bữa đó, phùng mạng bà già, đi qua nhà bà con ở Hàng-châu, tạm được 200 đồng bạc. Trong bụng trù tính, định một trăm để mình làm số phí vào kinh ứng thí. Cũng vì sự nguyện vọng đó, nằng cái tình thần chàng thêm cao hứng; cho nên lúc về qua Hồ-lây, thì lại một

phong cảnh mà ở lại chơi. Đêm nghỉ tại nhà hàng, không ngờ đánh rơi mất cả gói bạc, làm cho cái tuồng tượng gia đình khoai lạc, tiền lộ phong lưu của chàng lúc bấy giờ, đã bay theo ngọn gió nam, chảy theo dòng nước hồ mà tiêu tan dấu mất. Trời đất ơi!

Nhà sạch như chùa, biết lấy chi độ nhật, đi không về rồi, lại đau lòng mẹ tựa cửa trông con; cảnh ấy tình này, than thở với ai bây giờ. Không thể bắt thường chủ nhà được, chỉ giận cho mình vì quá ham vui, và oán trách cho cái hồ kia, sao khéo bày đặt chi những cảnh thiên nhiên, để xui người mê cảnh, mà phải chịu nỗi chua cay. Vậy thì nghị lực chi mà chống chọi, phương pháp chi mà giải thoát bây giờ? suy đi nghĩ lại, chỉ có một kế thỉnh quyết là an nhàn cứu khổ đây thôi. Chú ý đã như định, cho nên sau lúc cũng đỡ rồi, thừa trời chiều người vắng, mới lấy cây oan nghiệt mà dứt giây phong trần.

Thiên-Bằng nói: Ô! Tôi tưởng là chi, vậy thì ra có 200 đồng bạc mà tính đổi cả cái mạng con người hay sao? Thôi anh hãy an tâm đi về, số đó, sáng ngày thế nào tôi cũng kiếm được dùm anh.

Ôn-Trai nghe nói, để ý nghĩ nghĩ: Thiên hạ đâu có người từ tế quá vậy? người ta nói mình chưa từng quen biết, có lẽ nào lại vác bạc cho không, ấy chẳng qua họ thấy mình liều chết, mà

nói cho lòng đầy thôi. Rồi nghĩ lại gia họ là một người trượng nghĩa khinh tài, thì cũng chưa biết được, nghĩ tới nghĩ lui một lúc rồi tỏ lời cảm tạ Thiên-Bằng, và xin từ biệt.

Lúc trở lại nhà hàng nghỉ, Ôn-Trai lại tự hỏi rằng, Ấy người họ như vậy không phải là một người nghĩa-hiệp thì đâu có hứa với mình phải trở lại đây, để ở nhà chờ chỉ mình đợi, cho mẹ mình trông. Vậy thì người này đây, chắc là thế gian cũng ít có, tiếc cho trong khi rồi trí, không kịp hỏi coi tên họ là gì, dạng may chi sau có ngày làm ăn khá, mà đến ơn đáp nghĩa cho người.

Sau một trận tư tưởng mạnh bạo, tự chàng đã đem hết lý luận mà, đánh đổ lấy ý kiến cho chàng thì chàng mới giác ngộ là: cùng thống phú quý, chẳng qua là căn số con người, mà tiền bạc cũng danh, ấy cũng chỉ như đám mây trước mắt. Thôi sáng ra người có trở lại hay không cũng mặc, miễn là mình bây giờ mạnh mẽ trở về, kiếm phương thế làm ăn, đừng có «thức thủy thừa hoan» là nữa. Nguyên. Nghĩ tới đây, thì trời vừa gần tối, mà tâm hồn của chàng, giống như cũng đã thay đổi hẳn, khác hẳn không phải là người thiếu niên hôm kia.

Suốt cả đêm, ngủ không yên giấc, chờ cho sáng để đi, thì sáng ra vừa chải đầu rửa mặt xong, đã trông thấy người mà cứu

mình bên bờ hồ nọ, vai mang một gói nặng trĩu đã tới. Mừng quýnh lên, Ôn-trai chạy ra cửa đón, mời vào.

Thiên-bằng để cái gói trên bàn rồi ngồi, ngó thấy Ôn-trai hôm nay có hơi xuất sắc, thì lấy làm lạ mà hỏi...

— Ấ cũng nhờ ngài chỉ dạy hôm nọ, mà cái lòng ngu muội của tôi mới khám phá ra, cho nên hôm nay tình thần của tôi mới được khai sáng như vậy. Ôn-trai trả lời.

Thiên-bằng vỗ tay nói: anh thiệt là một người có đạt kiến, tôi cũng lấy làm lạ mà được thấy cái tinh thần của anh hôm nay mở phần mỹ mãn hơn hôm trước, thì ra cũng vì anh đã tỉnh ngộ cái đời vật chất, giàu sang tiền bạc, xe ngựa lầu đài, chỉ chẳng làm chi. Bây giờ có 200 đồng bạc, tôi đã kiếm dùm đây, số chẳng là bao, anh đã là người hiểu đời cũng chẳng nên nệ gì, cứ việc đem về thế nào, để cho bà ở nhà vui lòng.

Ôn-trai nghe những lời hào mại, chẳng khỏi hiểu nghĩa của Bằng nói, biết ngay là một vị đại anh hùng, chỉ là bất lịch lãm mà thôi, không dám tỏ một lời gì khác, luôn nhíp mời Thiên-bằng ở lại dùng cơm, và xin hỏi quý tánh danh cho biết.

Sáng hôm sau vừa phẩm ngày 23 tháng tư, hai người cùng đều

từ biệt; Ôn-trai muốn ghé về Thường-châu, còn Thiên-Bằng thì lại dùng phép kiếm quang, đánh tuốt lên trên núi Cát-lăng.

Khí trời mát mẻ, sắc núi xanh um, Bằng vừa lên đến động thứ nhứt, chờ một lát, thấy giữa không gian thốt nhiên phát hiện ra một đạo hào quang, thì ra sư-huỳnh Ngô đồng từ hiện thân lại.

Thiên-bằng bước lại thì lễ.

Đại sư huỳnh chưa tới sao? Ngô đồng từ hỏi. Hai người đang đàm đạo, bỗng lại thấy có hai đạo hào quang chiếu xuống, trông ra thì thấy đại-sư Bùi-chiến Nguyên và Đặng Cao vừa ở không trung giáng hạ.

Cả bốn người hội diện; Chiếm Nguyên nói: Ấ sao chừng này mà Viện Minh chưa tới kia? Nếu chúng mình để cho anh thoát thân hạ sơn, thì sau làm sao mà bắt cho được.

Thôi hãy chờ một lát cho anh tới, rồi tôi đưa tay làm dấu, thì các anh em phải ứng thủ nhé.

Chờ lâu quá, không thấy Viên-minh tới, ai rầy cũng sốt ruột; Ngô đồng từ nói: ba năm một kỳ khai hội, đâu có mắc chi, cũng phải đi dự; kỳ thứ nhứt, Viên-minh còn giữ lời thầy, cho nên có đi dự hội; còn kỳ này mà anh bỏ không đi, nghĩa là anh đã cải tâm dị-hành, đổi theo con đường khác, mà chẳng coi anh em mình ra chi nữa.

Đặng-Cao nói: Tôi sợ kỳ khai hội này Viên-minh dò biết trước là chúng mình có mưu sự, cho nên anh mới không tới chăng?

Bí-mật lắm, làm sao anh biết trước được, Thiên-bằng trả lời.

(Còn nữa)

## TẠI SAO ĐÀN BÀ KHÔNG THAI NGHÉN?

Đàn bà không có thai nên do nơi đàn ông 1 phần và đàn bà 1 phần. Đàn bà tại kinh nguyệt không đều, khí huyết suy kém, tháng có tháng không, máu hư huyết kém, khi thì có ít khi lại có nhiều, từ cung lạnh thì nên dùng phục thuốc SONG LIỆU ĐIỀU KINH BẠCH ĐÁI HOÀN SỐ 7 thì kinh kỳ trở nên điều hòa, máu huyết hưng vượng, mạnh khỏe trong mình, mới mong có thai được. Mỗi hộp 0p 80.

Hoặc từ cung bị bệnh làm trở ngại đường thai dục. Người bị bệnh từ cung là tại khí huyết hư, sanh đẻ trắc trở làm cho hai sợi giây chẳng yếu, hoặc bị hơi độc máu xấu khi hành kinh, hoặc bị đàn ông truyền nhiễm độc bệnh phong tình sanh ra bạch đới dầm dề trong từ cung, hoặc một có nhánh và lở đau nhức trong từ cung, hãy uống BẮ ĐÁ SƠN QUẢN chừng vài ba hộp thì hết, còn hơi mà chưa hết thì uống thêm chút nữa, khi vừa dứt bệnh thì đã thọ thai liền. Mỗi hộp 1p.00.

Đàn ông thì lại bộ phận và bộ phận quan có bệnh: TINH LẠNH, DƯƠNG KHI SUY, MẠNG MÔN HÓA THẠNH. Đàn ông tinh lạnh, đầu đàn bà có thọ thai cũng bị hư. Dương khi suy thì giao cấu không vững bền, đàn bà chưa mãn nguyệt dương tinh đã ra mà âm tinh chưa tiếp làm cho trẻ kỳ phối hiệp. Mang môn hóa thạch, sự giao cấu rất bền bỉ đàn bà mang nguyệt trước âm tinh ra mà dương tinh chưa ra thì cũng trẻ kỳ phối hiệp. Cũng không thai nên được. Vậy cần phải dùng phục TAM TINH HẢI CẦU BỔ THẬN HOÀN để cho bộ phận bổ khí, gián hòa Âm Dương phối hiệp đúng kỳ mới có thể làm nên con cháu. Mỗi hộp 1p.00.

Nhà thuốc **VỎ-VĂN-VÂN**  
**THUĐAUMOT**

Chi nhánh 229 Rue d'Espagne — SAIGON

Télép. 21.442